

NGUYỄN XUÂN CHÂU

Bù Đăng Anh hùng



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lời tác giả

Là người đã có mấy chục năm gắn bó với Bù Đăng, tôi được nghe rất nhiều về chiến tích oai hùng của mảnh đất này, như câu chuyện của người Anh hùng Diểu Ong, Anh hùng Đoàn Đức Thái, và biết bao chiến sĩ khác đã chiến đấu anh dũng để có được ngày giải phóng Bù Đăng 14-12-1974.

Nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng Bù Đăng (14-12-1974), tôi viết cuốn sách về **“Bù Đăng Anh hùng”**, với lòng tri ân sâu sắc mảnh đất này.

Cuốn sách gồm ba phần:

Phần I: Truyện ký “Bù Đăng - 1974”.

Phần II: Trường ca “Anh hùng Diểu Ong”.

Phần III: Thơ “Bù Đăng Anh hùng”.

Đây là tập hợp những bài văn, bài thơ tôi đã viết về Bù Đăng suốt mấy chục năm qua.

Xin trân trọng cảm ơn Ban Thường vụ Huyện ủy Bù Đăng, Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bù Đăng, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách được ra mắt bạn đọc vào đúng ngày kỷ niệm lịch sử của huyện Bù Đăng Anh hùng.

Nguyễn Xuân Châu

Phần I
BÙ ĐĂNG - 1974
- Truyện ký -

*Bù Đăng bát ngát hương hoa
Nhớ thời đất nước máu hòa chiến công*

Chương I

Nã cuối mùa mưa, nhưng những cơn mưa vẫn dai dẳng, cả ngày không tạnh. Suốt cả dải rừng từ sông Đồng Nai đến chân núi Dài lúc nào cũng ướt sũng nước, và đặc quánh sương mù. Đường đi lối lại trơn trượt, lầy lội, dòng sông Đồng Nai cuộn cuộn nước... Tất cả các thuyền bè đều phải neo đậu ở bờ...

Nơi trú đóng của K29 nằm tại Bù Khiêu, bên sông Đồng Nai, và ẩn khuất trong nẻo rừng già bí hiểm, bốn bề cây rừng che kín, cỏ mọc um tùm. Bí thư K ủy Võ Đình Tuyến chủ trì cuộc họp khẩn của Thường vụ K ủy. Anh vào đề ngay:

- Báo cáo các đồng chí, tôi vừa nhận được chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Phước, nội dung như

sau: Thời cơ đã đến, chuẩn bị cho kế hoạch giải phóng Bù Đăng ngay trong năm 1974 này. Vì vậy công việc rất khẩn trương, cấp bách. K ủy chúng ta sẽ phối hợp cùng với chủ lực miền, các đơn vị của chủ lực miền đã chuẩn bị để vào sẵn các vị trí tập kết.

Trưởng ban Binh dịch vận K29 Phan Bình Minh phấn khởi:

- Vây thì tốt quá. Chúng ta mong đợi ngày này đã bao lâu rồi. Nhưng công việc cụ thể thế nào, xin Bí thư cho triển khai ngay.

Bí thư Võ Đình Tuyển chậm rãi:

- Chúng ta vẫn tiếp tục trụ bám, phải sát dân hơn nữa. Tiếp tục phát động phong trào quần chúng giữ vững khí thế cách mạng. Đặc biệt là yếu tố phòng gian bảo mật, vì đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để bảo đảm thắng lợi. Đơn vị C290 của huyện sẽ phối hợp dẫn đường, cùng tác chiến với chủ lực miền...

Mọi người phấn khởi, bàn tán sôi nổi. Bí thư Võ Đình Tuyển tiếp tục:

- Nhiệm vụ của chúng ta rất nặng nề, vì đây là thời điểm quyết định. Chúng ta phải làm tốt các việc sau đây:

Một là: phối hợp quân và dân trong huyện với lực lượng chủ lực của trên thật chặt chẽ, không để xảy ra sai sót.

Hai là: nắm chắc tình hình địch trên địa bàn Bù Đăng, đặc biệt là Chi khu quân sự Bù Đăng, Căn cứ biệt kích Vĩnh Thiện.

Ba là: chuẩn bị địa điểm trú quân và ém quân, làm cầu đường đưa quân và hỏa lực tiếp cận trận địa.

Bốn là: làm trại giam dã chiến để giữ tù binh, và đưa dân ra khỏi nơi có chiến sự.

Năm là: tiếp tục làm tốt công tác binh dịch vận, đồng thời chuẩn bị tiếp quản và thành lập chính quyền cách mạng sau giải phóng.

Sáu là: truy quét tàn quân địch, ổn định an ninh trật tự xã hội và đời sống cho nhân dân...

Đó là sáu nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta, các đồng chí nhớ quán triệt đầy đủ, và tùy vị trí công tác, làm tốt nhiệm vụ của mình. Các đồng chí rõ chứ?

Mọi người đều phấn khởi, nhất trí cao. Và đưa sáu nhiệm vụ trên thành nghị quyết của

K ủy K29... Cuộc họp kết thúc lúc 13 giờ chiều. Mọi người trở về vị trí công tác của mình, chỉ còn lại Bí thư K29 Võ Đình Tuyến và Trưởng ban Binh địch vận Phan Bình Minh... Trưởng ban Phan Bình Minh bồi hồi:

- Vĩnh Thiện bao năm chờ đợi, cuối cùng thì ngày giải phóng cũng sắp đến, anh Hai nhỉ. Tôi xúc động quá!

Bí thư Võ Đình Tuyến gật đầu:

- Mười mấy năm gắn bó với Bà Đảng, đã cho mình biết bao kỷ niệm. Nhân dân Bà Đảng tốt thật, hết lòng vì cách mạng, dù bị địch o ép đủ bề nhưng họ vẫn tin tưởng ở Đảng, ở thắng lợi cuối cùng...

Trưởng ban Phan Bình Minh nhìn Bí thư Võ Đình Tuyến, nhỏ nhẹ:

- bấy lâu nay anh có nhận được tin tức của chị nhà không?

Bí thư Võ Đình Tuyến xúc động:

- Có, tôi cũng nhớ bà ấy và cháu nhỏ lắm, khi tôi đi tập kết cháu mới sinh ra. Vợ tôi là người phụ nữ hồn hậu, hết lòng vì chồng vì

con. Giải phóng Bà Đảng xong, tôi sẽ tìm cách đưa bà ấy và con tôi về đây cùng chung tay xây dựng Bà Đảng.

Trưởng ban Phan Bình Minh gật đầu. Bí thư Võ Đình Tuyến hỏi Phan Bình Minh:

- Thế còn quan hệ của ông với cô Diệu Thị Thanh Liêm ra sao rồi? Đó là một cô gái dân tộc gan dạ, kiên nghị, tôi rất quý cô ấy.

Phan Bình Minh gãi đầu:

- Tôi cũng chưa thể xác định được tình cảm của chính mình, anh ạ. Hoàn cảnh của tôi cũng khó khăn lắm. Trước mắt, tôi coi cô ấy như đồng chí của mình. Sau này tôi sẽ báo cáo với tổ chức... Thôi, chào anh, tôi đi làm nhiệm vụ đây.

Bí thư Võ Đình Tuyến siết chặt tay Trưởng ban Phan Bình Minh, thấy ấm áp tình cảm đồng chí vì cùng công tác lâu năm nên anh rất hiểu Hai Minh. Đó là một con người hết lòng vì công việc, và rất gan dạ...

Trời vẫn mưa tầm tã... Còn lại một mình, Hai Tuyến ngồi trầm ngâm. Anh bồi hồi nhớ lại bao kỷ niệm ở Bà Đảng này. Mới đó đã mười mấy năm trời gắn bó. Mảnh đất này đã

trở thành máu thịt của cuộc đời anh, là quê hương thứ hai của anh...

Bí thư Võ Đình Tuyến đến với Bùi Đăng hồi đầu những năm 1960 khi vượt Trường Sơn trở về miền Nam chiến đấu. Hồi đó, Bùi Đăng còn là K59, đây là vùng đất chiến lược nổi Khu 6, Khu 10, là hành lang chiến lược vận chuyển khí tài, vật lực từ hậu phương vào. Lúc đó vùng đất này còn rất hoang sơ, rừng rậm dày đặc, đa số bà con ở đây đều là người dân tộc Mơ-nông, Xtiêng, Mạ... Anh đã học tiếng dân tộc, hòa mình với họ, trải qua bao gian khổ, sống chết có nhau, thực hiện phương châm ba cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng chiến đấu. Bà con dân tộc rất có cảm tình với cách mạng, với K ủy, hết lòng che chở cho K ủy hoạt động. Vào những năm 1962, K59 do đồng chí Năm Nhường làm Bí thư, Hai Tuyến (tên thân mật của Võ Đình Tuyến) là Ủy viên dự khuyết kiêm chánh văn phòng... Đây là thời kỳ khó khăn của cách mạng miền Nam, Mỹ - ngụy liên tục mở các cuộc càn quét, đốt phá cây rừng, dùng máy bay B52 ném bom napan, bom chậm, rồi dồn dân vào các ấp chiến lược,

khu dinh điền... Địch còn tung bọn biệt kích, thám báo, thiên nga, gài gián điệp vào các buôn làng để đánh hơi hồng truy diệt cách mạng. K ủy có lúc phải lui vào rừng già cả tháng trời, ăn củ mài, củ chụp, thiếu muối..., nhưng khổ nhất là thiếu dân. Vì không có dân thì không nắm được cơ sở, không gây dựng được phong trào... Nhưng rồi tất cả cũng vượt qua hết vì nhờ tính sáng tạo, chủ động của K ủy. Địch càng o ép, đàn áp, lòng dân lại càng hướng về cách mạng... Hai Tuyến đã ở cùng đồng bào dân tộc tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của họ, và giác ngộ được họ. Ngược lại, đồng bào cũng che chở cho anh và K ủy... Người dân tộc thích sống tự do, ham săn bắn, cánh rừng như là nhà của họ... Hai Tuyến chơi rất thân với Điểu Xiêng, Điểu Ong... Điểu Ong là Huyện đội trưởng của Bùi Đăng. Mỗi lần có chuyện gì vui buồn, Điểu Ong đều tâm sự với anh. Năm 1969, Điểu Ong hy sinh khi đánh đồn Bù Môn, Hai Tuyến tiếc thương bạn vô cùng. Dù Điểu Ong kém anh mười hai tuổi, nhưng anh luôn coi Điểu Ong như người bạn thân... Điểu Ong là người dân tộc Xtiêng, sinh năm 1939,

tại Bù Ló (xã 8) vóc người tầm thước, da ngăm ngăm đen, và rất gan dạ. Hai Tuyến đã có thời gian sống với Điếu Ong, khi Điếu Ong lên đường nhập ngũ vào bộ đội địa phương (C270). Lúc đó Hai Tuyến mới về Bù Đăng. Anh đã từng cùng Điếu Ong đi săn thú để kiếm thêm thức ăn cho đơn vị. Điếu Ong rất rành thuộc những cánh rừng ở Bù Đăng. Điếu Ong có tài bắn thú, và bắn cung tên rất giỏi... Lần nào đi săn cũng được con mồi, con nai, còn chim chóc thì nhiều lắm. Điếu Ong rất hồn nhiên, và nói chuyện rất có duyên. Các cô gái Xtiêng thích Điếu Ong lắm; như anh chưa chọn ai. Anh tâm sự với Hai Tuyến:

- Khi nào giết hết giặc Mỹ, anh sẽ về lại Bù Ló, lấy vợ, đẻ con, vui cùng ruộng vườn, và đi săn...

Hai Tuyến đã cùng với Điếu Ong uống rượu cần, nhảy múa trong đêm lễ hội mừng mùa lúa mới... Bọn Mỹ - ngụy dù có o ép, lừa dân vào áp chiến lược, nhưng không dám cưỡng bức đồng bào dân tộc... Chính vì gây được cơ sở cách mạng trong lòng đồng bào dân tộc, mà K ủy cùng với Hai Tuyến đã vượt qua gian khó...

Khi Hai Tuyến là K ủy viên dự khuyết, chánh văn phòng K ủy K29, thì Điếu Ong là bộ đội của đơn vị C270. Anh đã cùng C270 đánh nhiều trận oanh liệt, như trận đánh ở Sóc Ông Nê - Phước Long năm 1963, diệt rất nhiều tên địch. Rồi trận đánh ở Sóc Bù Xây (nơi đóng quân của C270) Điếu Ong đã mưu trí dùng lối đánh nghi binh, với khẩu trung liên trên tay, anh đã dũng cảm chiến đấu, buộc địch phải tháo chạy...

Trận đánh Bù Liên năm 1966, là trận đầu tiên C270 mà tiêu biểu là Trung đội chủ lực, đối diện với chiến thuật “trục thẳng vận” của địch... Chỉ trong ba giờ chiến đấu, quân ta đã đẩy lui bảy đợt phản kích của địch. Niềm vui phấn khởi càng lớn vì đây là lần đầu tiên ta chạm súng với Mỹ và đã giành thắng lợi... Năm 1968, Điếu Ong được bổ sung vào K ủy, và giữ chức Huyện đội trưởng Bù Đăng, anh đã cùng đơn vị chủ lực của huyện là C290 đánh tất cả 41 trận lớn nhỏ, tiêu diệt hàng trăm tên địch trong đó có 41 lính Mỹ...

Điếu Ong hi sinh khi đánh đồn Bù Môn, khi anh vừa tròn ba mươi tuổi... Lúc nghe đồng đội

báo tin, Hai Tuyến chảy nước mắt tiếc thương người bạn, người đồng đội dũng cảm, nghĩa tình... Anh thầm hứa với lòng mình sẽ cùng với các đồng chí ở Bù Đăng, chiến đấu đánh địch đến cùng, trả thù cho Điểu Ong... Điểu Ong ơi, niềm mơ ước lớn lao và bình dị của anh sắp được thực hiện, Bù Đăng quê ta sắp giải phóng rồi. Chỉ có điều luyến tiếc là Điểu Ong hi sinh, xác không tìm được, khiến Hai Tuyến và anh em cứ day dứt mãi.

Hai Tuyến còn nhớ đến những việc sâu sắc, đó là vào đầu năm 1970, lúc đó, anh là thường vụ K ủy K29, về dự họp chi bộ tại buôn Pinao thì một đại đội Mỹ đổ quân bao vây. Tình hình hết sức nguy ngập, mọi người phải chạy tản vào khu rừng rậm. Bọn Mỹ lùng sục gắt gao. Anh em phải chịu đói khát suốt mấy ngày liền, tình trạng đó nếu cứ kéo dài anh em sẽ kiệt sức. Tư Lô, du kích xã đội, người dân tộc Mạ bảo với Hai Tuyến:

- Nếu cứ ở mãi trong rừng thì chết đói mất. Để tôi đi tìm lương thực cho anh em.

Hai Tuyến lo lắng:

- Nhưng đi như vậy rất nguy hiểm, bọn địch đang vây đầy ở ngoài kia.

Tư Lô động viên:

- Anh Hai cứ yên tâm. Tụi tôi thông thạo địa hình, sẽ không việc gì đâu.

Nói rồi, Tư Lô khoác súng AK trên vai, đi ngay. Đào xong củ mài đem về, trên đường về, Tư Lô bị máy bay địch phát hiện, từ trên máy bay xả súng xuống xối xả. Tư Lô dùng súng AK chống trả quyết liệt... Máy bay địch bay mất. Tư Lô mang lương thực phân phát cho anh em, ai cũng cảm động rơi nước mắt. Bà con đối với cách mạng ân tình như thế đấy. Họ sống hết lòng, sẵn sàng hy sinh vì cách mạng. Mảnh đất Bù Đăng này ân nghĩa biết bao nhiêu. Tình cảm ấy luôn tràn đầy như dòng sông Đồng Nai ngoài kia...

Và bây giờ thì chiến dịch Bù Đăng sắp mở màn. Ngày giải phóng đã đến gần... Hai Tuyến ngược nhìn bầu trời lộng gió, cánh rừng xanh mướt trải dài xa thẳm, sương mù đã dần tan, mưa cũng tạnh. Công việc của người Bí thư K

ủy K29 còn rất nhiều. Anh phải trực tiếp đi đón đốc anh em thực hiện nhiệm vụ mà nghị quyết Thường vụ K ủy vừa thông qua... Bù Đăng năm 1974 quả là một sự kiện lịch sử oanh liệt, thời gian giải phóng được tính từng ngày.

Chương II

Thiếu tướng Hoàng Cầm, Tư lệnh Quân đoàn 4, chủ trì hội nghị quân chính bàn về chiến dịch đường 14 từ Đồng Xoài đến Bù Đăng. Dự hội nghị có Sư trưởng các Sư 7, 9, 3,... Tham mưu trưởng Quân đoàn 4 Hoàng Nghĩa Khánh báo cáo tình hình kế hoạch tác chiến:

- Thừa các đồng chí, Bộ Tổng tham mưu đã xác định Đồng Xoài là một điểm then chốt của toàn bộ tỉnh Phước Long cũng như của con đường 14, vì nó là yết hầu, là cửa ngõ, là con đường sống nối toàn bộ tỉnh với các vùng của Quân đoàn 3 ngụy. Đánh Đồng Xoài thì toàn bộ tỉnh Phước Long và đường 14 bị cô lập.

Thiếu tướng Hoàng Cầm gật đầu:

- Đúng vậy. Nhưng Đồng Xoài cũng là nơi địch tập trung hỏa lực, binh lực rất mạnh. Chúng ta đã đánh thì phải thắng. Vì nếu không thắng, sẽ rất khó khăn cho ta.

Hội nghị bàn bạc rất sôi nổi... Đang bàn bạc thì có điện khẩn của Bộ Tổng tham mưu: Điều chỉnh kế hoạch đánh Đồng Xoài. Đợt này chỉ được đánh Chi khu quân sự Bù Đăng và yếu khu Bù Na, không được sử dụng xe tăng và pháo 130 mm... Sư trưởng Sư 7 bắn khoả:

- Sao lại có sự thay đổi như vậy nhỉ? Anh Năm Thạch, ý kiến của anh thế nào?

Năm Thạch là bí danh của Thiếu tướng Hoàng Cầm. Thiếu tướng trầm ngâm:

- Chắc cấp trên đã nghiên cứu kỹ, và chọn phương án đánh Bù Đăng và yếu khu Bù Na trước. Theo tôi, cũng là hợp lý.

Sư trưởng Sư 3 Đỗ Quang Hưng (Sáu Hưng) hỏi:

- Đề nghị Tư lệnh giải thích rõ hơn, vì hội nghị này chúng ta chủ yếu chọn đánh Đồng Xoài kia mà? Mà tại sao ta không dùng tăng và pháo 130mm để giải quyết nhanh gọn chiến trường.

Tư lệnh Hoàng Cầm chậm rãi:

- Trong tác chiến, có thể có thay đổi, đó là chuyện bình thường. Theo tôi nghĩ, lý do đánh Bù Đăng - Bù Na trước, vì đây là mục tiêu nhỏ, bảo đảm chắc thắng, lại có khả năng thu được đạn dược và chiến lợi phẩm để đánh Đồng Xoài. Bù Đăng ở vị trí tiếp giữa Quân khu 2 và Quân khu 3 nguy, đánh và chiếm Bù Đăng, khả năng tiếp viện của địch sẽ rất khó khăn. Mà trước sau gì ta cũng phải đánh Đồng Xoài kia mà... Còn việc không dùng tăng và pháo 130mm tham chiến là cấp trên muốn giữ bí mật về lực lượng ta, khiến địch chủ quan. Vì nếu để lộ tăng và pháo 130mm, địch sẽ tập trung đối phó.

Sư trưởng Sư 3 Đỗ Quang Hưng gật đầu:

- Tôi đồng ý với nhận định của anh. Chúng tôi chờ mệnh lệnh của Tư lệnh, anh em đã sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Tư lệnh Hoàng Cầm vui vẻ:

- Tốt. Chúng ta quán triệt tư tưởng như vậy! Chấp hành nghiêm mệnh lệnh của trên. Tất cả chuẩn bị cho chiến dịch đánh chiếm Bù Đăng.

Mọi người đều phấn khởi. Hôm đó quả là ngày đáng nhớ, ngày 11-10-1974. Thời gian chuẩn bị cho chiến dịch rất khẩn trương. Tư lệnh Hoàng Cầm nhấn mạnh:

- Đây là trận đánh hết sức quan trọng, phải bảo đảm chắc thắng. Nó mang ý nghĩa chiến lược to lớn, tạo điều kiện cho lãnh đạo đánh giá lại toàn bộ thực lực, khả năng cơ động và sức chiến đấu của quân địch trên chiến trường, mở ra cục diện mới trên chiến trường Nam Bộ.

Ngay sau hội nghị, Tư lệnh Quân đoàn 4 Hoàng Cầm cùng các đồng chí: Trung đoàn trưởng Trung đoàn 271 Trần Thanh Phong, Chính ủy Lê Tranh, và Trung đoàn trưởng Trung đoàn 201 Nguyễn Quốc Bảo cùng Tham mưu trưởng Nguyễn Quốc Tánh đi khảo sát thực địa, nghiên cứu mặt trận từ ngày 16-11 đến 06-12-1974 trước khi ra lệnh tiến công. Mục tiêu chính là quận lỵ Đức Phong và căn cứ quân sự Vĩnh Thiện...

Đức Phong nằm ở hướng đông nam thị xã Phước Long, cách đường chim bay khoảng 25km, đồng thời nằm trong khu lòng chảo, có quốc lộ 14 chạy qua, cũng là hành lang chiến lược 559

của ta. Ở đây địch bố trí lực lượng gồm ba cụm chiến thuật.

1. Căn cứ quân sự Vĩnh Thiện: là nơi huấn luyện biệt kích người dân tộc của Mỹ và chỉ huy của địch, có sân bay phục vụ chiến đấu. Căn cứ quân sự nằm ở hướng đông nam cách Chi khu quân sự Bù Đăng khoảng 2,5km, cách quốc lộ 14 khoảng 800m về phía nam, nằm trên địa hình đồi núi. Phía bắc dốc có suối và sinh lầy, phía đông thấp. Căn cứ được xây dựng theo kiểu hình sao, mỗi cánh sao rộng từ 150 đến 160m, được chia ra làm sáu khu, mỗi khu có rào ngăn cách, xung quanh là tường lợp, phía trong có hào sâu 1 m, nối liền các ụ chiến đấu, dọc tường có các hầm ngầm, có hào ăn sâu ra ngoài chân tường. Mỗi khu có từ 20 - 30 nhà và hầu hết một nửa âm sâu xuống đất. Phía trên lợp tôn và xếp bao cát. Mỗi khu nhà đều có từ 7 đến 8 hầm ngầm sâu 1,8m đến 4,5m. Trong mỗi nhà đều có ụ chiến đấu bằng bao cát. Căn cứ được bảo vệ vòng ngoài bằng 12 hàng rào kẽm gai gồm các kiểu lò xo ba chồng, cánh bướm, cũi lợn, mái nhà, vật vướng chân. Ngoài các

lớp rào, địch còn bố trí mìn Clây mo, bộc phá bi dài 1,2m và cối 61mm, 81mm dùng kíp điều khiển. Cách rào 10m, chúng ủi một con đường mòn xung quanh để tuần tra. Lực lượng địch gồm có tiểu đoàn 362 địa phương quân, 1 đại đội bộ binh, 1 trung đội pháo 105mm (2 khẩu), 2 khẩu cối 81mm, 3 súng cối 60mm, 7 đại liên, 10 M79, quân số địch khoảng 180 tên.

2. Hệ thống Chi khu quân sự Đức Phong:

Hệ thống Chi khu quân sự Đức Phong nằm trên đồi cao, án ngữ và khống chế khu lòng chảo trung tâm quận lỵ, cách lộ 14 khoảng 100m. Hệ thống phòng ngự kiên cố với 3 lô cốt ngầm ở lưng đồi, nhiều lô cốt bê tông ở mặt đồi. Hệ thống này được rào kẽm gai từ 9 đến 10 lớp. Các hướng xung yếu đều có gài mìn chống tăng và bộ binh. Hệ thống hầm ngầm gồm 3 hầm sâu, từ 2 đến 3,5m, dài 4 đến 5m và rộng 4 mét. Bên trên có hệ thống nhà làm việc bằng tôn. Ở phía đông bắc chi khu có lô cốt số 3 (Đội Độc lập). Đây là chốt được xây dựng kiên cố và vững chắc nhất trong hệ thống 15 chốt phòng ngự của địch, có hầm ngầm, lô cốt kiên cố rào thép gai và bãi mìn.

3. Khu hành chánh quận lỵ: nằm trong lòng chảo, trung tâm thường xuyên có một trung đội cảnh sát và nghĩa quân canh giữ và đằng sau lưng là hệ thống giao thông hào có hàng rào thép gai bảo vệ và sẵn sàng chiến đấu khi có lực lượng ta xâm nhập.

Ngoài ba cụm chiến thuật kể trên, địch còn bố trí hệ thống đồn bốt ở ngã ba đường 10 đến cây số 56 nhằm bảo vệ hệ thống Chi khu quân sự trung tâm, đồng thời là nơi tổ chức các đợt truy quét mở rộng địa bàn nhằm chống phá cơ sở cách mạng của ta...

Đó là chưa kể yếu khu Bù Na (lúc này thuộc quận Đôn Luân) có Tiểu đoàn 363 địa phương quân chốt giữ ở 3 bót: Bù Na 1, 2, 3 và 1 tiểu đội cảnh sát, 1 sân bay phục vụ chiến đấu, 1 đại đội địa phương quân ở cây số 24 đóng lẩn trong dân...

Sau khi nghiên cứu kỹ, nắm chắc tình hình địch, Thiếu tướng Hoàng Cầm, Tư lệnh Quân đoàn 4 cho họp khẩn với Bộ Tư lệnh quân đoàn. Thiếu tướng trầm giọng:

- Với quyết tâm giải phóng Bù Đăng, ta phải huy động tổng lực các lực lượng, mà nòng cốt

là Sư đoàn 3, Sư đoàn 7. Hướng chủ yếu đánh chiếm Bù Đăng là của Sư 3.

Sư đoàn 3 bộ binh là đơn vị được tập hợp từ các Trung đoàn độc lập có kinh nghiệm tác chiến qua nhiều chiến dịch lớn, có sức cơ động cao nhưng chưa trải qua các trận hợp đồng chiến đấu... Sư đoàn trưởng Sư đoàn 3 Đỗ Quang Hưng nhận lệnh của Tư lệnh quân đoàn, rất phấn khởi nhưng cũng không khỏi băn khoăn. Hiểu được tâm tư của Sư trưởng Đỗ Quang Hưng, Tư lệnh Hoàng Cầm nói:

- Đồng chí cứ yên tâm, tất cả các mũi của mặt trận đều hợp đồng tác chiến để đạt kết quả tốt nhất. Tôi đã điều Trung đoàn 271 của Sư 7 và một số đơn vị của Tiểu đoàn 301, cùng Tiểu đoàn 280 công binh Miền, tất cả cùng có nhiệm vụ đánh chiếm Chi khu quân sự và trung tâm hành chánh quận... Toàn quân đoàn thực hiện phương châm “vây lấn, tấn phá, tiêu diệt”.

Sư trưởng Sư 3 Đỗ Quang Hưng vui vẻ:

- Thưa Tư lệnh, chúng tôi xin hứa sẽ đánh thắng, nhất định giải phóng Bù Đăng.

Tư lệnh Quân đoàn 4 Hoàng Cầm siết chặt tay Sư đoàn trưởng Sư đoàn 3 Đỗ Quang Hưng...

Ngay sau đó, Sư trưởng Sư 3 Đỗ Quang Hưng bắt tay ngay vào việc điều quân, lên kế hoạch tác chiến. Ông ra lệnh điều ngay 2 khẩu pháo 105 mm tăng cường cho Trung đoàn 271. Còn Trung đoàn 201 của Sư 3 và C290 của Bù Đăng được tăng cường 2 khẩu pháo 85mm cùng 2 cụm phòng không 37mm.

Nhiệm vụ của Trung đoàn 201 là đánh địch từ chốt 27 đến phía đông xã Vĩnh Thiện và tây nam cầu 38. Mục tiêu chính của Trung đoàn là đánh chiếm Căn cứ quân sự Vĩnh Thiện, không cho địch chạy ra quốc lộ 14 về hướng Đức Phong hoặc chạy qua sân bay về Bù Đăng.

Đó là hướng chủ yếu của việc đánh chiếm Chi khu quân sự Bù Đăng do Sư đoàn 3 đảm trách... Còn việc đánh chiếm yếu khu Bù Na do Tham mưu trưởng Quân đoàn 4 Hoàng Nghĩa Khánh trực tiếp chỉ huy 2 tiểu đoàn bộ binh thuộc Trung đoàn 209 (Sư 7) và 2 tiểu đoàn thuộc Trung đoàn đặc công 429 của Miền. Ngoài mục tiêu chính là đánh chiếm khu Bù Na, còn có nhiệm vụ nhổ sạch các bót nhỏ từ cầu 38 đến cây số 21. Bên cạnh đó Tiểu đoàn 5 của Trung đoàn 12 là lực

lượng dự bị của sư đoàn đóng tại cao điểm 356 sẵn sàng cơ động chiến đấu khi có lệnh...

Thực hiện mệnh lệnh của Sư đoàn trưởng Đỗ Quang Hưng, ngày 10-12-1974 vào lúc 12 giờ, Trung đoàn 201 do Trung đoàn trưởng Nguyễn Quốc Bảo chỉ huy hành quân vượt sông Đắc Lấp, vượt qua quốc lộ 14 vào vị trí triển khai chiếm lĩnh trận địa.

Nhưng có khó khăn lớn mà Trung đoàn gặp phải. Đó là việc đưa hai khẩu pháo 82mm vào vị trí chiến đấu khi vượt qua suối Đắc Chằm và lực lượng ém quân chủ lực của ta có khả năng bị lộ vì khi tập kết phải đi ngang rẫy của Tổng Lức là tề cũ của sóc Bù Môn. Đó là chưa kể địch tung thám báo ngày đêm ở rừng để thăm dò và phát hiện lực lượng ta. Nếu địch phát hiện sẽ gây cho ta nhiều tổn thất... Tình thế lúc này rất cấp bách, vì thời gian triển khai chiến dịch đã cận kề... Cần phải bàn với lực lượng tại chỗ.

Bí thư K ủy K29 Võ Đình Tuyến ngay lập tức bàn bạc với Thường vụ K ủy để tìm cách đối phó. Giữa lúc đang khó khăn, Tỉnh ủy Bình Phước đã cử đồng chí Trần Quang Minh, Thường vụ Tỉnh ủy, đã từng là Bí thư K29 trong những

năm 1966 - 1970 đến cùng K ủy tìm cách giải quyết. Đồng chí Trần Quang Minh chỉ đạo:

- Giao cho đồng chí Lê Tấn Anh chỉ đạo đội công tác X2 và đồng chí Ngô Viết Thực (Sáu Điều), Đội trưởng đội công tác cùng đồng chí Điều Bang, Chủ tịch Mặt trận làm nhiệm vụ vận động tuyên truyền bà con tạm thời không về ấp chiến lược mà về sóc Bù Tom.

Bí thư K29 Võ Đình Tuyến trầm ngâm:

- Thế còn việc bắt tên Đình thám báo cài cắm theo dân thì sao?

Thường vụ Tỉnh ủy Trần Quang Minh chậm rãi:

- Việc này, theo tôi nên giao cho tổ an ninh huyện. Nhưng phải bảo đảm bí mật tuyệt đối.

Bí thư Võ Đình Tuyến gật đầu, và cho triển khai ngay kế hoạch.

Ngay sau đó, đồng bào đi rẫy đã không về ấp chiến lược, mà về sóc Bù Tom ở cách xa vị trí đóng quân của ta để bàn chuyện sản xuất vụ mùa lúa mới, và uống rượu cần, múa hát. Bọn tề ấp biết tính đồng bào dân tộc ham vui nên đành chịu thua... Còn với tên Đình, thám

báo địch cài trong dân, bị an ninh huyện gồm các đồng chí: Đẩu, Để, Thúy dụ vào rừng, bắt gọn. Việc bắt giữ bí mật không gây xáo trộn trong dân. Đồng chí Phan Bình Minh, Trưởng ban Binh địch vận K ủy đã trực tiếp gặp các tổng xã của ngụ, tuyên truyền vận động họ không làm điều có hại cho cách mạng. Nhờ vậy dù biết quân ta chuẩn bị đánh chiếm Căn cứ quân sự Vĩnh Thiện nhưng các tổng xã ngụ vẫn không khai báo. Do đó bảo đảm được yếu tố bí mật cho việc triển khai quân chủ lực, cùng với 2 khẩu pháo 82mm đến đúng vị trí tập kết, chuẩn bị cho chiến dịch đánh chiếm căn cứ quân sự Vĩnh Thiện... Mọi việc hoàn tất, khiến Bí thư K29 Võ Đình Tuyến rất vui. Anh cùng các đồng chí trong K ủy liên tục bám sát tình hình để hỗ trợ đến mức cao nhất cho các đơn vị chủ lực. Anh rất tự hào vì trong chiến dịch quan trọng này có sự tham gia của C290 của huyện Bù Đăng.

Chương III

Nại tá, Tỉnh trưởng Phước Long, kiêm Tiểu khu trưởng Nguyễn Thống Thành của quân ngụ Sài Gòn đi kiểm tra định kỳ tại Chi khu Bù Đăng.

Chiếc máy bay trực thăng từ sân bay Phước Bình bay qua vùng trời bạt ngàn cây rừng, rồi đi dọc quốc lộ 14, và đáp xuống Chi khu Bù Đăng, Chi khu trưởng Bù Đăng và thuộc cấp đã đứng đợi sẵn. Đại tá Nguyễn Thống Thành hỏi Chi khu trưởng:

- Tình hình xung quanh khu vực thế nào, ông có phát hiện gì mới không?

Chi khu trưởng Bù Đăng bẩm báo:

- Dạ, báo cáo Đại tá, mọi việc đều yên ổn cả. Chúng tôi đã rải thám báo, biệt kích vào các vùng phụ cận để nắm tình hình, nhưng không hề thấy bóng dáng một tên Việt cộng nào.

Nguyễn Thống Thành vỗ vai Chi khu trưởng Bù Đăng:

- Tốt, các ông làm việc rất tốt. Nhưng dù gì cũng phải cẩn trọng. Cấp trên vừa điện đàm cho tôi biết, Việt cộng chuẩn bị mở chiến dịch mùa khô, binh lực của chúng đang ẩn náu ở các khu rừng rậm.

Chi khu trưởng Bù Đăng cười giả lả:

- Làm gì có chuyện đó, mà nếu chúng tấn công chi khu Bù Đăng khác gì húc đầu vào đá. Binh lực của ta ở đây rất mạnh, các chốt quân sự bố trí liên hoàn, không có gì đáng sợ cả.

Nguyễn Thống Thành gật gù, đắc ý. Sau một giờ, hắn chia tay đám thuộc cấp ở Bù Đăng và cho máy bay về trước. Chi khu trưởng Bù Đăng ngạc nhiên:

- Đại tá, chắc ở lại Bù Đăng đêm nay? Để tôi sai lính chuẩn bị đồ nhắm, ta uống mừng cùng các chiến hữu.

Nguyễn Thống Thành lắc đầu:

- Không, tôi phải về Phước Long ngay. Nhưng phải đi đường bộ để kiểm tra cho kỹ càng. Các ông ở lại, nhớ hết sức cẩn thận.

Nói xong, không đợi thuộc cấp trả lời, hắn leo lên chiếc xe jeep quân sự, đi ngay trong buổi trưa. Đến các chốt, y đều kiểm tra chặt chẽ, dặn dò kỹ lưỡng, rồi yên tâm ra về thị xã Phước Long.

Vừa bước vào dinh tỉnh trưởng, đã thấy Đại tá Lưu Yểm ngồi chờ. Đại tá Lưu Yểm là Tỉnh trưởng Phước Long trước Nguyễn Thống Thành, giờ giữ chức Tham mưu trưởng Quân đoàn 3 nguy. Nguyễn Thống Thành xởi lởi:

- Chào Đại tá, có chuyện gì mà Đại tá phải thân chinh đến đây như vậy?

Lưu Yểm nghiêm nghị:

- Theo nguồn tin tình báo, có khả năng Việt cộng sẽ tiến công Chi khu Bù Đăng, Đại tá đã nắm được chưa?

Nguyễn Thống Thành cười khì khì:

- Tôi đã đi thị sát tình hình, và nguồn tin nắm được của chúng tôi là Việt cộng chưa có

động tĩnh gì. Mà nếu chúng tấn công Bù Đăng khác gì tự sát. Bất quá chúng chỉ có vài trăm du kích thì làm nên trò trống gì? Lưu Yểm lắc đầu:

- Không nên chủ quan. Việt cộng được sự ủng hộ của dân chúng, Việt cộng đã tỏa vào cả các khu dinh điền, áp chiến lược của ta. Chúng có khi có cả sư đoàn mà ta không biết đó thôi.

Nguyễn Thống Thành nghi hoặc:

- Thế cấp trên đánh giá tình hình như thế nào? Xin Đại tá cho biết để chúng tôi thực hiện.

Lưu Yểm trầm ngâm:

- Hiện tại, mới chỉ có nguồn tin tình báo, ta chưa rõ thực hư, phải thanh lọc nguồn tin đã. Nhưng chắc chắn là Việt cộng sẽ động binh.

Nguyễn Thống Thành vui vẻ:

- Đại tá cứ yên tâm, có tôi, có Đại tá ở đây, chúng làm gì được. Đại tá ở lại, ta uống rượu với nhau chứ?

Lưu Yểm lúc này mới giãn nét mặt, cười mỉm chi:

- Được Tỉnh trưởng mời, có gì mà từ chối kia chứ. Tôi làm sao mà sướng bằng ông cho được.

Nguyễn Thống Thành khiêm tốn:

- Đại tá nói vậy chứ tôi là kẻ hậu úy, công lao của Đại tá với Phước Long này rất nhiều, tôi phải học ông nhiều.

Lưu Yểm được khen, cười hể hả, uống cạn ly rượu mạnh... Vừa cạn ly, một Đại úy bước vào, nói nhỏ vào tai Nguyễn Thống Thành, Nguyễn Thống Thành tròn mắt:

- Đã phát hiện ra dấu vết Việt cộng, bọn chúng có ý định tấn công Trung tâm biệt kích Vĩnh Thiện à?

Lưu Yểm bật dậy như lò xo:

- Đó, tôi đã nói mà. Mau điện đàm cho các chốt phải đề cao cảnh giác.

Nguyễn Thống Thành lập tức ký điện, đưa viên đại úy truyền tin truyền ngay. Nội dung bức điện:

“Hướng tấn công chủ yếu của Việt cộng là Trung tâm Vĩnh Thiện. Còn ở Chi khu Bù Đăng, chúng sẽ chỉ gây rối. Tập trung cảnh giác cao độ...”.

Nguyễn Thống Thành quay sang Lưu Yểm, trầm ngâm:

- Đại tá, liệu đây có phải là hư chiêu của Việt cộng hay không? Hay là chúng đang tập trung để đánh Đồng Xoài?

Lưu Yểm cười giòn:

- Việt cộng đâu có dại gì đụng ngay vào chỗ kiên cố nhất của tuyến phòng thủ Phước Long - Sài Gòn. Tôi nghĩ chúng chỉ tập kích lẻ tẻ mà thôi. Mà điều đó thì Đại tá Tỉnh trưởng thừa sức đối phó.

Nguyễn Thống Thành vui vẻ:

- Cảm ơn Đại tá, xin chúc mừng Đại tá trở lại thăm Phước Long, mai mốt đeo lon tướng, đừng quên đàn em nhé!

Lưu Yểm khoái chí, uống rượu ừng ực rồi hể hả:

- Ông đã đọc cuốn sách "*Non nước Phước Long*" của tôi chưa? Ông Tỉnh trưởng?

Nguyễn Thống Thành cười hề hề:

- Rồi, có ai ngờ một Đại tá lại có tâm hồn thi nhân như vậy...

Lưu Yểm hể hả:

- Nếu không có chiến tranh, thì tôi cũng là một văn sĩ đó, ông ạ. Nhưng mà thôi, bây giờ

phải bàn chuyện quân binh. Ông nhớ kỹ một điều: dân ở Phước Long này cứng đầu lắm, chúng nó đều theo Việt cộng cả. Ngay ở Bà Rá này, có đội biệt động do tên Nguyễn Văn Thỏ (tức Bảy Thỏ) cầm đầu, tôi đã truy lùng hoài mà không được, ông có kế sách gì chưa?

Nguyễn Thống Thành lè nhè:

-Ồ, dám du kích đó mà nhằm nhò gì, tôi muốn thử sức cùng chủ lực của Cộng sản kia. Nhưng mà chúng nó cứ ẩn hiện xuất quỷ nhập thần, nhưng tôi tin có ngày chúng phải lộ diện. Ngày đó biết đâu tôi lại có lon tướng... Ha... ha...

Lưu Yểm nhìn Nguyễn Thống Thành trừng trừng, không nói gì cả. Nguyễn Thống Thành biết Lưu Yểm giận, nhưng y cũng không thanh minh. Y đâu có ngờ mong ước được thử sức với Việt cộng lại thành hiện thực. Trong khi y đang ngồi ở dinh tỉnh trưởng uống rượu, các đơn vị chủ lực của ta đã vào vị trí sẵn sàng chiến đấu...

Vào lúc 0 giờ ngày 11-12-1974, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 3 Đỗ Quang Hưng đi kiểm tra lần cuối các vị trí tập kết của các đơn vị. Tất cả đều vào trận với không khí nao nức, phấn khởi. Tiết trời Bù Đăng khá lạnh, sương mù dày đặc,

mưa vẫn còn rả rích. Sư trưởng động viên, và bắt tay từng chiến sĩ một... Rồi ông nhìn đồng hồ, hỏi Tham mưu trưởng Sư đoàn:

- Tại sao đến giờ mà Trung đoàn 271 vẫn chưa vào vị trí? Tình hình có gì chẳng?

Tham mưu trưởng Sư đoàn báo cáo:

- Dạ, bên tác chiến đã điện cho Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong và Chính ủy Lê Tranh. Có lẽ họ cũng đã hành quân, nhưng trời mưa lũ, cộng với nước sông Đắc Lấp dâng cao, nên chắc phải ngày mai mới đến được...

Sư đoàn trưởng Đỗ Quang Hưng trầm ngâm:

- Như vậy là chậm so với kế hoạch. Làm sao mà đồng bộ tác chiến được? Tôi rất sốt ruột.

Tham mưu trưởng cười:

- Thủ trưởng cứ yên tâm. Nhiệm vụ chính của Trung đoàn 271 là đánh chiếm Đức Phong. Còn nhiệm vụ của Trung đoàn 201 là Căn cứ Vĩnh Thiện. Hay là ta đợi thêm một ngày nữa?

Sư trưởng Đỗ Quang Hưng lắc đầu:

- Không thể được. Mọi kế hoạch đã sẵn sàng rồi. Chậm một ngày là trôi đi thời cơ. Ta vẫn tiến hành tác chiến như đã định.

Rồi ông nhìn đồng hồ, và ra lệnh cho Trung đoàn trưởng Trung đoàn 201 Nguyễn Quốc Bảo:

- Chuẩn bị tiến công, phải thực hiện tốt phương án tác chiến “vây lấn, tấn phá, tiêu diệt”.

Trung đoàn trưởng Trung đoàn 201 Nguyễn Quốc Bảo đồng ý:

- Rõ, thưa Sư đoàn trưởng. Chúng tôi xin chấp hành mệnh lệnh.

Lúc đó là 5 giờ 30 phút ngày 11-12-1974, các hỏa lực của ta như cối 82mm, 60mm, 12,8mm đồng loạt nổ súng tấn công các mục tiêu quân sự Vĩnh Thiện, mở màn chiến dịch đường 14 - Phước Long... Ngay sau 30 phút tấn công đợt I, ta đã phá sập 6 lô cốt, 4 căn nhà, 10m tường hộp, phá hủy ăng ten chỉ huy, tiêu diệt và làm bị thương 11 tên địch...

12 giờ ngày 12-12-1974, ta tiếp tục tấn công đợt II và đã phá sập 11 hầm và ụ súng, 4m tường hộp, phá cháy một kho đạn, nhưng hướng chủ yếu của Đại đội 1 vẫn còn 5 hàng rào chưa mở cửa.

Sau khi đánh giá tình hình giữa địch và ta, Sư trưởng Sư 3 Đỗ Quang Hưng ra lệnh tiếp tục

tấn công đợt III. Đến 14 giờ ngày 12-12-1974, ta tổ chức đánh tiếp đợt III và đợt IV. Trận đánh diễn ra hết sức ác liệt, trong suốt ba tiếng đồng hồ bằng pháo vòng cầu vào bên trong và các loại cối đều bắn thẳng vào các mục tiêu, đồng thời chiến hào lấn chiếm của ta đã tiếp cận được hàng rào thứ nhất của địch. Ta dùng bộc phá và mìn DH10 đánh phá các loại mìn trước tuyến tiền duyên của địch theo các hướng đã định. Sau hơn hai ngày một đêm “vây lấn, tấn phá, tiêu diệt”, địch bị thương vong nhiều, tinh thần hoang mang cực độ, hệ thống lô cốt tường rào sập gần hết.

Sau các đợt “vây lấn, tấn phá, tiêu diệt” đến 5 giờ 40 phút ngày 13-12-1974, ta chuyển sang cường tập. Ta tập trung hỏa lực bắn phá cấp tập, dùng bộ binh mở cửa hàng rào, còn pháo binh bắn vào căn cứ. Địch dùng pháo 105mm bắn trả quyết liệt. Ta đã phản pháo, đạn lọt vào khẩu pháo 105mm của địch, làm khẩu pháo địch nổ tung, tiêu diệt cả khẩu đội... Đến 6 giờ 25 phút, ta đã mở được cửa và tiếp tục phát triển đánh chiếm đầu cầu. Đúng 6 giờ 55 phút, ta đã cắm cờ trên hầm chỉ huy của căn cứ Vĩnh

Thiện. Địch vẫn ngoan cố chống cự, dù ta đã kêu gọi đầu hàng. Ta phải tiếp tục dùng hỏa lực để kiềm chế và dùng bộc phá đánh chiếm miệng hầm. Đúng 7 giờ 50 phút, trận đánh kết thúc, ta làm chủ hoàn toàn căn cứ Vĩnh Thiện. Trung đoàn trưởng 201 gọi điện cho Sư đoàn trưởng Đỗ Quang Hưng giọng khản đặc:

- Báo cáo Sư đoàn trưởng, ta đã đánh chiếm được căn cứ Vĩnh Thiện. Xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí.

Sư trưởng Sư 3 Đỗ Quang Hưng phấn khởi:

- Các đồng chí đã làm rất tốt, tôi biểu dương tất cả cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 201. Ngay bây giờ, Trung đoàn phải phát triển về ngã ba đường 10, chuẩn bị trận đánh mới.

Trung đoàn trưởng Nguyễn Quốc Bảo đồng ý:

- Rõ, thưa Sư đoàn trưởng.

Ngay sau đó, Trung đoàn 201 tiến về phía đường 10, chỉ để lại 1 đại đội với 2 khẩu pháo 12,8mm chốt giữ căn cứ Vĩnh Thiện. Với chiến thắng Vĩnh Thiện, ta đã bắt sống và tiêu diệt 169 tên địch, trong đó có 1 thiếu tá và 10 sĩ quan cấp úy, thu 92 súng các loại, 11 máy PRC25.

Đồng thời qua tổ giác của quần chúng và dịch tự đầu thú, ta đã bắt được 13 tên từ xã đến liên gia trưởng và 13 tên huấn luyện biệt kích.

Nơi đóng quân của Trung đoàn 271 thuộc Sư đoàn 3 ở Bù Ghe. Từ chỗ đó đến vị trí tập kích để đánh chiếm căn cứ Đức Phong phải vượt qua sông Đắc Lấp. Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong và Chính ủy Trung đoàn Lê Tranh nhận được điện của chỉ huy Sư đoàn 3 lúc 10 giờ ngày 12-12-1974 và lập tức lên đường... Đã tháng 12, cuối mùa mưa, nhưng lúc này trời vẫn mưa rất to, lại kéo dài. Dòng sông Đắc Lấp chảy cuộn cuộn do nước lũ từ thượng nguồn đổ về. Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong bồn chồn sốt ruột:

- Mưa lũ như vậy, làm sao mà qua sông đây?

Chính ủy Lê Tranh bàn:

- Chỉ còn cách chờ nước rút dần mới qua sông được. Thời tiết năm nay lạ quá, cuối mùa rồi mà mưa vẫn to.

Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong thở dài:

- Đành phải vậy thôi, không còn cách nào khác.

Đến 12 giờ 30 phút, mưa bắt đầu tạnh, Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong lệnh cho toàn bộ Trung đoàn vượt sông Đắc Lấp bằng phương tiện bè nứa. Mãi đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, sở chỉ huy Trung đoàn đã vào vị trí tập kết nhưng một số đơn vị khác vẫn chưa đến được. Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong bàn với Chính ủy Lê Tranh:

- Có lẽ ta phải xin điều chỉnh kế hoạch tấn công, ý anh thế nào?

Chính ủy Lê Tranh gật đầu:

- Đành phải vậy thôi. Anh em vượt sông, đã mệt lắm rồi; với lại quân số đến giờ vẫn chưa đủ. Anh nên điện gấp cho Sư đoàn trưởng.

Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong lập tức điện cho Sư đoàn trưởng Sư 3 Đỗ Quang Hưng, trình bày lý do, và xin chuyển ngày tấn công sang 14-12 thay vì 13-12 như kế hoạch. Sư đoàn trưởng Sư 3 Đỗ Quang Hưng đồng ý. Và đến ngày 13-12-1974, các đơn vị của Trung đoàn 271 tập kết đầy đủ vào các vị trí chiếm lĩnh, chuẩn bị kế hoạch tiến công khu quân sự Đức Phong...

Đêm 13-12, Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong họp chỉ huy các tiểu đoàn và ban hành mệnh lệnh:

- Tất cả phải chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu với quyết tâm cao nhất, tất cả để giải phóng Bù Đăng. Trên mũ cối và băng súng của các chiến sĩ đều phải thể hiện rõ quyết tâm này. Đó là dòng chữ: “Giải phóng Bù Đăng”.

Các chỉ huy tiểu đoàn đều nhất trí hô vang: “Quyết chiến quyết thắng”. Chỉ huy Trung đoàn ra lệnh:

- Do địa hình chiến đấu phức tạp, đội hình dốc do đồi núi, nên mỗi chiến sĩ đều phải mang 1 tấm màn dài 1,5m và 2 đoạn gỗ dài 2m. Đêm nay phải hoàn tất.

Các chỉ huy tiểu đoàn nhận lệnh, và ngay đêm đó công việc chuẩn bị đã sẵn sàng. Và 5 giờ 40 phút ngày 14 tháng 12, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 3 Đỗ Quang Hưng ra lệnh tấn công. Tất cả các hướng tiến công của chiến dịch cường tập đều đồng loạt nổ súng.

Ngay những loạt đạn đầu tiên của ĐK75 và ĐK82mm đã bắn trúng hai lô cốt của đồn chi

khu. Địch phản công dữ dội bằng đại liên và cối 81mm. Đặc biệt ở khu hành chính và chốt C3 (đồi Độc lập), địch dùng cối 81mm và đại liên bắn xối xả vào đội hình ta ở đồi chi khu để ngăn cản bước tiến công của ta. Trước tình hình khó khăn trên, Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong ra lệnh tăng cường cho Đại đội 1 (Tiểu đoàn 9) một trung đội hỏa lực tập trung tiêu diệt chốt C3 (đồi Độc lập). Đúng 7 giờ 15 phút, ta làm chủ hoàn toàn đồi Độc lập, bọn ngụy hốt hoảng cuống cuồng tháo chạy về chi khu..

Ở hướng cầu Bù Đăng, Đại đội đặc công 24 của Miền men theo suối tiến về cầu Bù Đăng đánh địch ở đây, đồng thời đánh vu hồi ở đồi chi khu và trung tâm hành chánh quận.

Căng thẳng và quyết liệt vẫn là đồi chi khu. Do địa hình dốc cộng với hệ thống công sự phòng thủ kiên cố ở hướng lưng đồi mà địch dùng đại liên phản công quyết liệt và kiên quyết cố thủ, chờ tàn quân của căn cứ quân sự Vĩnh Thiện rút về chi viện nên thương vong của ta khá cao.

Tình hình khó khăn, lại càng khó khăn thêm, như ở hướng Chi khu quân sự Bù Đăng,

do địa hình đồi dốc quá đứng, địch phản công dữ dội nên hướng tấn công của Đại đội 1 (Tiểu đoàn 2) không phát triển được.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch hết sức quyết liệt. Ở phía đông bắc, sau khi ta làm chủ đồi Độc lập, Đại đội 3 (Tiểu đoàn 2) và Đại đội 1 (Tiểu đoàn 9) tiếp tục truy kích địch chạy về hướng đồi chi khu, đồng thời tiêu diệt 2 lô cốt ở lưng đồi, và mở cửa được hướng đông bắc. Ở hướng tây bắc, sau 2 giờ chiến đấu, ta mới mở được 2 lớp hàng rào, địch dựa vào công sự hầm ngầm vững chắc lợi thế trên cao bắn chặn ác liệt, đại đội chủ công của ta hy sinh gần hết, chỉ còn 12 đồng chí. Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong lệnh cho Đại đội 4 tập trung bắn áp chế vào các hầm hào phòng ngự của địch, hỗ trợ cho lực lượng mở cửa... Đến 8 giờ 30 phút, ta phá banh được 8 lớp hàng rào, chỉ còn 1 lớp hàng rào nữa là cửa được mở. Để giải quyết xong lớp hàng rào cuối cùng, tạo điều kiện cho bộ binh ta xung phong, 1 chiến sĩ ôm bộc phá xông lên đặt vào hàng rào cuối cùng giật nụ xòe rồi chạy về vị trí. Tất cả cùng hồi hộp chờ đợi. Bất ngờ một tình huống không ngờ xảy ra. Do địa hình đồi dốc đứng, ống

bộc phá đang xì khói bỗng trượt khỏi hàng rào lăn ngược xuống sườn dốc về phía đội hình ta. Đây là ống bộc phá cuối cùng của đơn vị, đồng thời nếu nó nổ sẽ gây thương vong lớn cho ta. Trước tình hình vô cùng nguy hiểm đó, 1 chiến sĩ lao nhanh ra chồm lên quả bộc phá đang xòe lửa, lao nhanh lên đồi dốc, và dùng thân mình ấn mạnh quả bộc phá vào hàng rào cuối cùng... Đại đội trưởng C1 hô to:

- Đoàn Đức Thái, mau chạy đi, bộc phá sắp nổ rồi.

Chiến sĩ đó là Đoàn Đức Thái, thuộc đơn vị C1 Tiểu đoàn 271, nhập ngũ tháng 4-1973, quê ở Cát Hải, Hải Phòng... Đoàn Đức Thái có lẽ đã nghe tiếng gọi khẩn thiết ấy, nhưng không rời quả bộc phá đang nằm ở thân anh. Một tiếng nổ vang rền. Đoàn Đức Thái đã anh dũng hy sinh. Cửa đã mở toang. Toàn đại đội hô vang:

- Xông lên, trả thù cho Đoàn Đức Thái.

Các chiến sĩ băng mình qua lửa đạn, ào ào xông về cửa mở... Địch kháng cự quyết liệt bằng đại liên. Ngay lập tức bị DK75 và DK82 của ta diệt gọn. Đúng 8 giờ 37 phút, hai mũi tiến công

của ta gặp nhau tại trung tâm đồi chi khu. Đại đội 1 và Đại đội 4 phát hiện 1 hầm ngầm nên gọi địch đầu hàng, bọn địch chống trả quyết liệt, ta dùng mìn đánh sập hầm ngầm, giết sạch quân địch... Một trung đội của Đại đội 3 phát hiện thêm 1 nhánh hầm ngầm, và nổ mìn phá nốt... Một mũi khác của Đại đội 3 đánh chiếm nhà thứ ba, bắt sống được 4 tên lính ngự... Đại đội trưởng Đại đội 3 tra hỏi:

- Chỉ huy của tụi bay ở đâu, mau khai ra...

Một tên khai:



Đánh chiếm Chi khu Quân sự Đức Phong 1974

- Dạ, thưa ông, quận trưởng đã sang khu hành chánh trước đó hai ngày, còn quận phó đã bỏ chạy rồi ạ. Xin các ông tha mạng cho.

Một chiến sĩ tức giận:

- Tha cho tụi bay à, phải giết hết để trả thù cho đồng đội của chúng tao, cho Đoàn Đức Thái...

Cả bốn tên co rúm người lại, quỳ lết dưới đất... Đại đội trưởng ra lệnh giải bốn tên đi, giao cho du kích địa phương. Tiếp đó, ta lại phát hiện hầm ngầm, ta kêu gọi địch ra đầu hàng. Bọn lính ngự lớp ngóp chui ra, hai tay giơ cao xin tha mạng. Đúng 8 giờ 45 phút, lá cờ quyết chiến quyết thắng của ta đã phát phới tung bay trên khu thông tin Chi khu quân sự Đức Phong...

Sau khi chiếm Chi khu quân sự Đức Phong, đồng chí Trần Thanh Phong - Trung đoàn trưởng Trung đoàn 271 và đồng chí Lê Tranh, Chính ủy Trung đoàn ra lệnh tăng cường thêm Tiểu đoàn 2, đồng thời ra lệnh cho pháo binh chuyển hướng bắn sang Trung tâm Hành chánh quận Đức Phong. Được sự chi viện của pháo binh, Tiểu đoàn 2, Tiểu đoàn 12 (Sư 7) sau nhiều đợt

tấn công dồn dập, ta đã làm chủ hoàn toàn khu Trung tâm Hành chánh quận ly Đức Phong. Lúc đó là 10 giờ 30 phút ngày 14-12-1974, một ngày lịch sử đáng nhớ của Bà Đảng...

Ngay sau giải phóng Bà Đảng, Bí thư K ủy K29 Võ Đình Tuyến cùng tập thể thường vụ đã thăm mừng lãnh đạo Sư đoàn 3, Trung đoàn 271 và 201, cả Bà Đảng còn khét lẹt mùi thuốc súng, gương mặt ai cũng sạm đen nhưng rạng ngời hạnh phúc. Sư đoàn trưởng Sư đoàn 3 Đỗ Quang Hưng bắt chặt tay Bí thư Võ Đình Tuyến. Bí thư Võ Đình Tuyến xúc động đến rơi lệ. Anh nghẹn ngào:

- Vĩnh Thiện bao năm chờ đợi, nay Bà Đảng đã được giải phóng. Thật là mừng đến rơi nước mắt.

Sư đoàn trưởng Đỗ Quang Hưng cũng bồi hồi:

- Bây giờ nhiệm vụ tiếp quản là của các đồng chí, chúng tôi sẽ lên đường ngay hôm nay để chuẩn bị tiến đánh Đồng Xoài, tiến tới giải phóng toàn bộ tỉnh Phước Long...

Bí thư K ủy Võ Đình Tuyến cùng tập thể thường vụ lưu luyến chia tay từng cán bộ chiến sĩ của Sư 3. Anh ôm chặt Trung đoàn trưởng

Trung đoàn 271 Trần Thanh Phong và Chính ủy Lê Tranh:

- Thay mặt K ủy và nhân dân Bà Đảng, cảm ơn các đồng chí...

Trung đoàn trưởng Trần Thanh Phong và Chính ủy Lê Tranh cười thân mật:

- Đó là nhiệm vụ của chúng tôi mà. Hẹn ngày gặp lại khi Phước Long giải phóng, miền Nam giải phóng.

Phút chia tay lưu luyến, cảm động... Ngay sau khi các đơn vị chủ lực rút đi, Ủy ban Quân quản Bà Đảng được thành lập, gồm các đồng chí:

- 1) Trần Đình Mẫn - Chủ tịch Ủy ban Quân quản.
- 2) Lê Quang Giang - Ủy viên Thường vụ K ủy K28, Phó Chủ tịch.
- 3) Phan Bình Minh - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch.
- 4) Đẩu K Rú - Ủy viên Thường vụ, Ủy viên.
- 5) Lê Tùng Lâm - Ủy viên Thường vụ, Huyện đội trưởng.

và một số đồng chí khác...

Ngay sau khi thành lập, Ủy ban Quân quản bắt tay vào việc. Nhiệm vụ chính của Huyện ủy Bù Đăng và Ủy ban Quân quản là rất nặng nề. Vừa phải lo giữ vững chính quyền mới, lo đời sống cho đồng bào dân tộc, phải tăng gia sản xuất để bảo đảm không bị đói... Trong khi ở phía Phước Long, đạn pháo vẫn nổ dữ dội, chiến dịch Phước Long đang bước vào giai đoạn quyết định. Còn ở phía Kiến Đức, bọn ngụy vẫn rất đông...

Hậu quả chiến tranh của địch để lại cho Bù Đăng rất nặng nề, mìn kềm gai còn dày đặc, đồng bào bị địch dồn vào ấp chiến lược bấy lâu nay đã gần như quên hẳn công việc cày cấy... Là người nhiều năm gắn bó với đồng bào dân tộc, Bí thư Huyện ủy Võ Đình Tuyến rất trăn trở, suy nghĩ. Anh hiểu đồng bào Xtiêng, Mơ-nông, Mạ, những cư dân lâu đời của Bù Đăng. Họ có cuộc sống gắn bó với núi rừng, nương rẫy... Anh cùng tập thể Thường vụ Huyện ủy vận động bà con về lại buôn làng cũ, tiến hành khai phá nương rẫy, tận dụng bưng biền để gieo trồng lúa rẫy, lúa nước, các loại hoa màu ngắn ngày nhằm giải quyết cái ăn khẩn thiết trước mắt... Đích thân anh đến từng sóc buôn,

vận động bà con vào rừng lấy gỗ, lồ ô về xây dựng lại nhà cửa... Đồng bào dân tộc rất phấn khởi, tin tưởng...

Rồi Ủy ban Quân quản cũng cùng bộ đội, du kích rà phá bom mìn, dọn dẹp hàng rào kềm gai, phá bỏ lô cốt, hầm hào của địch để lại, đất đai bị bỏ hoang hóa lâu năm, nay muốn khôi phục lại cũng phải có thời gian.

Nhưng điều đáng lo nhất vẫn là trình độ đồng bào dân tộc rất thấp. Nhiều người không biết chữ. Các tập tục lạc hậu như Ma lai, ngãi độc, mê tín dị đoan còn tràn lan, nhưng phải làm thế nào để đồng bào hiểu được, xóa bỏ tập tục đó không phải dễ... Bọn ngụy quân, ngụy quyền vẫn còn ẩn náu trong dân, lợi dụng khó khăn của cách mạng, cấu kết nhau để chống phá. Nhưng tất cả những âm mưu của chúng đều bị vạch trần. Bà con dân tộc hiểu và càng tin yêu ở cách mạng...

Mỗi lần nhớ lại Bù Đăng 1974, Bí thư Hai Tuyến, Chủ tịch Hai Minh vẫn còn bồi hồi cảm động, đó là thời khắc đáng nhớ nhất của cuộc đời. Ngày 14-12-1974 đã trở thành sự kiện lịch

sử không thể nào quên. Những thế hệ như: Hai Tuyến, Hai Minh, Năm Thanh, Bùi Kim Dung, Lê Quang Giang, Diệu Thị Hà Rốt cùng nhiều đồng chí khác đã đổ công sức, máu xương và tuổi trẻ của mình để cho Bù Đăng hôm nay vươn tới ngày mai. Bù Đăng như hoa bằng lăng, như núi Dài hùng vĩ. Bù Đăng là biểu tượng bất khuất của đồng bào Xtiêng, Mơ-nông, Mạ. Và hình ảnh bất tử của các anh hùng Diệu Ong, anh hùng Đoàn Đức Thái đã đi vào lịch sử, những trang sử hào hùng của Bù Đăng... Nhà thơ Hoa Phượng Vỹ đã cảm xúc viết về Bù Đăng qua bài thơ “*Bù Đăng Anh hùng*”. Trong đó có bốn câu:

*Bù Đăng mảnh đất của chiến công
Trải bao xương máu nở hoa hồng
Đánh tan giặc Pháp, rồi giặc Mỹ
Rạng ngời hào khí đất miền đông.*

Phần II

ANH HÙNG ĐIỀU ONG

- Trường ca -

(Viết về Anh hùng liệt sĩ Diệu Ong -
Huyện đội trưởng Bù Đăng đã hy sinh anh dũng
trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước 1969)

Chương I

Tuổi thơ Điểu Ong

*Già làng khơi cho ngọn lửa thêm già
Ngôi nhà dài bốn bề sương lạnh
Ngoài xa kia nghe con suối ngân nga
Nghe kể chuyện về Xtiêng huyền thoại*

•

*Người Xtiêng ta mang họ Điểu
Đã bao đời gắn bó với Bù Đăng
Mỗi chàng trai mang đôi cánh chim bằng
Các cô gái như hoa rừng thơm ngát*

Người Xtiêng mới có Mặt trời
Cha anh bảo: con nên lấy vợ
Để cho cha có cháu bế bồng
Vào tuổi con, ai cũng thành gia thất
Trai lớn lấy vợ, gái lớn lấy chồng
Điều Ông chỉ cười cười, không nói...
Cha đã tìm cho anh cô gái
Gương mặt hiền, vóc dáng nở nang
Lấy nhau về, con cháu đầy đàn
Cha mẹ đã rất ưng cái bụng
Nhưng Điều Ông chỉ thích cầm súng
Noi theo bước cha ông
Anh hện đánh giặc xong
Sẽ về làm lễ cưới
Mừng cho mùa lúa mới
Nếu có duyên nhau thì hãy đợi
Cha mẹ anh chỉ biết gặt đầu...

•

Điều Ông nhớ lễ hội đâm trâu
Cả buôn làng mừng mùa lúa mới
Năm ấy anh vừa mười tám tuổi

Con trai lo sửa soạn công chiêng
Được trang trí hoa văn Xtiêng
Con gái lo giã bột
Con trâu cúng đã buộc vào chân cột
Cũng nêu dựng giữa trời
Gia chủ bắt tay từng khách mời
Rượu cần chất đầy như suối
Trong tiếng công chiêng vang dội
Lễ hội đâm trâu rộn rã từng bừng
Ai cũng xin keo lấy điều may mắn
Những âm thanh
vang động cả núi rừng
Khi đêm về vang tiếng đàn Tơ-rưng
Ánh trăng soi nơi đầu núi
Tiếng chày giã gạo
Tiếng ca hát rộn ràng
Người già xúm nhau
kể chuyện mùa màng
Con trai ngày mai đi săn bầy thú
Con gái lo gùi, tĩa lúa đón mùa vàng
Nét mặt ai cũng ngời lên rạng rỡ
Trong bập bùng ánh lửa

*Trong cơn say chập chờn
Đêm Bù Đăng hóa thành huyền thoại
Mọi người như thấy gần hơn
Lễ hội đâm trâu mừng lúa mới
Năm sau trở lại
Phút chia tay mà thấy bồn chồn
Nhưng lần sau, đâu có lần sau nữa
Giặc Mỹ nhảy vào, giày xéo cả làng buôn
Dân làng xếp lại công chiêng
Những ngày tháng sau
là những ngày buồn
Gió muta, bão táp...*

Chương II Lên đường giết Mỹ

*Giặc Pháp rút đi
Giặc Mỹ nhảy vào
Quê hương không phút giây yên tĩnh
Lửa chiến tranh đốt cháy cả vì sao
Giặc dồn dân vào ấp chiến lược
Chúng nhốt những cánh rừng
Nhốt cả vàng trắng
Chúng nhốt cả
tiếng gà rừng gáy sáng
Nhốt cả tiếng công chiêng lãng mạn
Ngôi nhà dài xơ xác tan hoang
Dòng suối buồn cất tiếng thở than
Chim Kơ-tia không còn hót nữa
Sông Đồng Nai như cũng ngừng trôi*

*Đập tan đại đội Mỹ đi càn
Quên sao được trận ác chiến Bù Liên
Với chiến thuật kẻ thù “trực thăng vận”
Quân Mỹ hung như lũ bọ hung
Điểu Ong cùng đồng đội anh hùng
Đã phá vòng vây diệt nhiều tên địch
Điểu Ong như mãnh hổ oai phong
Khẩu trung liên nhả đạn
 đều trúng đích
Xác Mỹ chất đầy cả Bù Liên
Chúng rút chạy hoảng hồn,
 và điên cuồng pháo kích
Điểu Ong cười, giòn tan cả buổi chiều
Ánh mắt nhìn đồng đội thương yêu
Bộ ngực trần rắn chắc như đồng đỏ
Người chiến binh đi qua bão lửa
Mà hồn nhiên như nắng gió cây rừng
Khẩu trung liên
 thay tiếng đàn Tơ-rưng
Ta ca khúc khải hoàn chiến thắng*

•

*Vang tiếng công chiêng
 âm thanh lãng mạn
Điểu Ong chàng dũng sĩ Xtiêng
Bước chân anh có mặt khắp mọi miền
Núi rừng Bù Đăng đón chờ anh tới
Anh mơ ước ngày đón mùa lúa mới
Lễ hội đâm trâu uống rượu tương bưng
Cha mẹ đón anh nụ cười phấn khởi
Cô gái Xtiêng nhìn anh
 ánh mắt ngập ngừng
Ngày đó đến rồi, em ơi, hãy đợi
Chim Kơ-tia sẽ hót vang rừng
Hỡi núi Dài có nghe lời ta gọi
Tăng sức lực cho người lính anh hùng
Hỡi Đồng Nai dòng sông cuộn sóng
Ta tắm sông để thêm sức trẻ trung
Ngày mai trận chiến chưa dừng lại
Chừng nào còn giặc Mỹ bạo tàn
Bù Đăng - đây là nơi chiến địa
Vùi xác Mỹ như vùi lũ bọ hung*

Một ngày mai.

*Một ngày mai đầy nắng
Ta ca khúc khải hoàn chiến thắng*

•

*Mất Điểu Ong nhìn về phía Bù Môn
Đôi mắt anh như có lửa bồn chồn
Phải nhổ sạch cái gai độc ác
Chín năm trên chiến trường lửa rát
K ủy viên, huyện đội trưởng Điểu Ong
Cùng C270 vang dội chiến công
Những cách đánh vô cùng dũng cảm
Từ khẩu trung liên,*

*đến cây ná, bãi chông
Bốn mốt trận,
diệt hàng trăm tên địch
Có lần cùng đồng đội xuất kích
Bí mật đánh ấp chiến lược Hòa Đồng
Diệt gọn đội bảo an, phá rã
hai đoàn bình định*

Điểu Ong...

Điểu Ong...

*Như lời hô mệnh lệnh xung phong
Nhắc tới anh quân thù khiếp sợ
Và nhân dân nao nức trong lòng
Họ chờ mong ngày diệt đồn Bù Môn
Nơi gieo rắc bao nhiêu tội ác
Suốt cả mấy tháng ròng trình sát
Đồn Bù Môn nằm trên dốc đồi cao
Và xung quanh dày đặc hàng rào
Với hầm hố, kềm gai, mìn nổ chậm
Lời tuyên bố huênh hoang*

*của tên trưởng quận
“Việt cộng dụng vô Bù Môn
khác gì dụng núi Dài...”
Phải quyết tâm nhổ bằng được cái gai
Điểu Ong nghiêng răng, hai tay nắm chặt
Đôi mắt anh như than lửa sáng quắc*

•

*Trận đánh Bù Môn 1969
Ác liệt vô cùng*

Ba hướng quân của ta xuất kích
Đây là thời khắc thử thách tính kiên trung
Điều Ong như mãnh hổ
Xông pha giữa chiến trường
Mặc pháo rơi, đạn nổ
Khẩu trung liên bắn đã đỏ nòng
Bọn Mỹ rất đông
Định vây quân ta ở giữa
Tình thế nguy hiểm vô cùng

•

Điều Ong suy nghĩ rất nhanh
Và ra lệnh cho anh em rút hết
Chỉ mình anh sống chết với quân thù
Đồng đội lo âu, nhưng anh kiên quyết
Mọi người đi, chỉ còn lại mình anh
Khẩu trung liên
như mãnh hổ tung hoành
Bọn giặc chết và bị thương
Chúng vô cùng hoảng loạn
Khẩu trung liên hết đạn
Anh dùng quả lựu đạn cuối cùng

Ném vào giữa đội hình quân giặc
Lựu đạn như hoa lửa nổ tung
Chỉ còn cây súng ngắn
Anh cầm cự đến cùng
Trúng loạt đạn của giặc
Anh ngã xuống vẫn khí phách anh hùng

•

Anh ngã xuống, vừa tròn ba mươi tuổi
Khẩu trung liên vẫn cầm chắc trên tay
Máu thấm ướt cả đất đai ngọn cỏ
Bầu trời xanh, mây trắng vẫn bay
Dòng máu đỏ Xiêng
Cha mẹ cho anh đó
Đất anh nằm là đất quê hương
Đôi mắt khép rồi hồn bay cùng gió
Vàng mặt trời mất đi tia lửa đỏ
Hồn anh về với Bù Ló, Bù Đăng
Anh không còn đi cùng đồng đội
Đêm vượt núi Dài, le lói vầng trăng
Hồn anh hòa vào đất đỏ
Hòa vào cổng chiêng,
hoa tím bằng lăng

Bọn Mỹ - ngụy nhìn anh khiếp sợ
Anh ngã xuống như chúng nhân lịch sử
Người Xtiêng đứng lên
 điệp điệp trùng trùng
Khắc vào đá lời thề quyết tử
Quyết tâm đánh giặc Mỹ đến cùng
Ngày giải phóng Bù Đăng
 không còn xa nữa
Anh hy sinh để thắp lên ngọn lửa
Vững niềm tin với Cách mạng, Bác Hồ
Độc lập
Tự do
Phải trả bằng xương máu
Điểu Ong...
Điểu Ong...
Là một ngọn cờ
Ba mươi tuổi và chín năm xung trận
Cuộc đời anh đã viết đẹp vắn thơ
Người con trai Xtiêng anh hùng
Chưa từng biết chữ
Nhưng chính anh đã viết nên lịch sử
Bằng chính máu xương, tuổi trẻ của mình

Lốp lốp đàn em lên đường giết Mỹ
Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh
Tên tuổi Điểu Ong đã thành huyền thoại
Như dân tộc Xtiêng khí phách, oai linh
Điểu Ong ra đi
 Anh luôn sống mãi
Anh là tia nắng bình minh
Là chim Kơ-tia hót vang rừng núi
Là cây Kơ-nia luôn luôn vững chãi
Là sông Đồng Nai thác năm cuộn chảy
Là núi Dài kiên dũng oai phong
Điểu Ong...
Điểu Ong...
Trận chiến đấu cuối cùng
Là mở đầu
Cho một ngày chiến thắng
Ngày 14/12/1974 Bù Đăng giải phóng
Điểu Ong ơi, cờ cách mạng tung bay
Anh đã ước mơ sẽ có ngày này
Khi ngã xuống vừa tròn ba mươi tuổi...



Khánh thành Tượng đài Anh hùng Liệt sĩ Điểu Ong

Chương III

Nhớ mãi Điểu Ong

I. Bù Đăng hát mãi tên anh

*Núi rừng hát mãi tên anh
Điểu Ong bắt tử rạng danh quê nhà
Tên anh đã hóa bài ca
Bốn mùa vang mãi - nở hoa núi Dài
Thương anh suốt tuổi con trai
Mãi mê đánh giặc, miệt mài thời gian
Hòa bình về với buôn làng
Anh đi xa để muôn ngàn nhớ thương
Trẻ em vượt núi tới trường
Nói gương anh, tính kiên cường, bền gan
Thanh niên xây dựng buôn làng
Gieo lúa, lên rẫy, âm vang chiêng đồng
Con gái đôi má ửng hồng
Ước mong có được người chồng oai phong*

Điếu Ong...

Điếu Ong...

Điếu Ong...

Tên anh sống mãi trong lòng Bù Đăng

Như là hoa tím bằng lăng

Sáng soi vằng vặc vằng trăng núi Dài.

II. Lời bạn bè Điếu Ong

Đợi bạn về để đi săn

Và cùng nhau ngắm vằng trăng núi Dài

Thế mà bạn cứ đi hoài

Hết hoàng hôn lại ban mai không về

Tiếng con nai tác sơn khê

Bằng lăng tím ngát, tiếng ve rộn ràng

Bạn không về với buôn làng

Uống rượu cần...

cồng chiêng vang trầm hùng

Điếu Ong ơi, nhớ vô cùng

Bây giờ tôi lại vào rừng cô đơn

Mỗi lần ngang qua Bù Môn

Nơi bạn đồng đội

đánh đồn năm xưa

Nghiêng mình cắm bó hoa mua

Thấy như bạn, băng cơn mưa

Trở về...

III. Lời người con gái Xtiêng

Điếu Ong ơi, anh không về

Ngày anh đi mãi. Lời thề sắt son

Chưa kịp trao nhau nụ hôn

Hẹn hò bên suối bốn chôn ánh trăng

Hội mùa lúa mới Bù Đăng

Nhìn bày con trẻ tung tăng vui đùa

Nhớ anh, nhớ những ngày xưa

Mỗi lần về sóc, băng mưa núi Dài

Anh mơ chiến thắng ngày mai

Bông hoa sao trắng để gài tóc yêu

Rồi ra bờ suối cuối chiều

Ngắm cây rừng, và cánh diều lững lơ

Bao nhiêu năm ấy đợi chờ

Khát khao cũng lắm, ước mơ đã nhiều

Ai hóa đá đợi người yêu

Mặc cho nắng sớm, mưa chiều Bù Đăng

Mỗi lần ngồi ngắm vằng trăng

Nhớ anh

em gọi: Điếu Ong...

Gọi hoài

Rừng già nhớ bước chân ai

Ngỡ anh đang vượt núi Dài tìm em...

IV. Lời của cha Điều Ong

Cha đợi con trước cửa
Sao không về con ơi
Con bảo đi ít bữa
Giờ đã chục năm trời
Không còn ai đốt lửa
Để cha nằm nghỉ ngơi
Xua tan đi giá lạnh
Đêm núi Dài chơi vơi
Nhớ con khi còn nhỏ
Đi săn cùng với cha
Được con nai, con mễn
Chia đều cho mỗi nhà
Chiếc bẫy, cùng cây ná
Còn treo đợi con về
Con suối reo phía núi
Ánh trăng lạnh đêm khuya
Lễ hội mùa lúa mới
Mà con, con không về
Nhà người, cháu bông bế
Nhà ta, cha mẹ già
Con chưa kịp lấy vợ
Mà đã vội đi xa

Người già không còn lệ
Chỉ nhớ con xót xa
Nhưng mừng cho quê nhà
Từ nay sạch bóng giặc
Cây đâm chồi nở hoa
Thấy lòng mình hạnh phúc
Như thấy con ở nhà
Cha đợi con, đợi mãi
Con hãy về cùng cha
Cùng cha lên nương rẫy
Gieo lúa, chăm đàn gà
Rời vào rừng bẫy thú
Chia cho người làng ta.

V. Trước tượng đài Anh hùng Điều Ong

Điều Ong đứng đó oai linh
Tay cầm khẩu súng, mắt nhìn xa xa
Trước tượng đài bát ngát hoa
Trẻ em múa hát ngợi ca hòa bình
Điều Ong - biểu tượng niềm tin
Đã sống
Chiến đấu
Hy sinh
Trọn đời

*Mỗi ngày dưới nắng mặt trời
Biết bao cảm nhận*

Bao lời tri ân

Bù Đăng đi tới mùa Xuân

Nhớ Anh

Nhớ chặng hành quân diệt thù

Anh đi

gìn giữ lời ru

Cho mùa lúa mới, chim gù rừng xa

Cho hương bếp của mỗi nhà

Cho chồi xanh nhú, nở hoa bốn mùa

Thời gian

Dẫu lắm nắng mưa

Đồng Nai sông chảy, đón đưa đợi chờ

Núi Dài đẹp tựa bài thơ

Ngợi ca năm tháng ước mơ cháy lòng

Đứng trước tượng đài Điều Ong

Như là một tấm gương trong soi mình.

Bù Đăng, 1978 - 1998

Phần III
**BÙ ĐĂNG
ANH HÙNG**
- Thơ -

BÙ ĐĂNG ANH HÙNG

*Tôi lại về đây ơi Bù Đăng
Vùng đất sáng đẹp một vầng trăng
Núi Dài vắt ngang như dải lụa
Tô điểm đất trời hoa bằng lăng.*

*Cô gái Xtiêng lên rẫy nương
Chiếc gùi nhô nhấp cuối con đường
Riu rít giọng chim Kơ-tia đấy
Em cười gương mặt sáng như gương.*

*Có phải ngày xưa em tải lương
Cho người bộ đội ở chiến trường
Băng qua bom đạn, qua khói lửa
Tất cả vì tình yêu quê hương.*

*Quê hương Bù Đăng đẹp bài thơ
Đăng Hà, Nghĩa Trung, Sóc Bom Bo
Đặc Nhau, Thọ Sơn, rồi Đức Liễu
Thống Nhất, Đồng Nai ngát câu hò.*

*Bù Đăng ngày xưa bãi chiến trường
Trải bao khốc liệt với máu xương
Những người con khắp miền đất nước
Đã về đây chiến đấu kiên cường.*

*Bù Đăng ơi mảnh đất anh hùng
Đoàn quân giải phóng sóng điệp trùng
Đánh tan giặc Pháp, rồi giặc Mỹ
Hào khí miền Đông vẫn thung dung.*

*Vang danh Đoàn Đức Thái, Diểu Ong
Chiến dịch đường 14 - Phước Long
Núi Dài như chứng nhân lịch sử
Tên đất, tên làng rộn chiến công.*

*Ai đã có lần qua Nghĩa Trung
Vùng đất máu lửa, đất anh hùng
Nghe bao câu chuyện đầy hào khí
Đánh giặc, trồng điều cứ ung dung...*

*Thống Nhất, Đồng Nai rộn bài ca
Chiến công oanh liệt nở như hoa
Chông tre, cung nỏ giết Mỹ-ngụy
Đánh giặc - niềm vui của mọi nhà.*

*Ai đã một lần qua Đặc Nhau
Nhìn về Trường Sơn, ngẩng cao đầu
Như cây Kơ-nia trong bão tố
“Căn cứ nửa lon” mãi khắc sâu.*

*Ai đã có lần qua Đức Phong
Thị trấn đẹp như đóa hoa hồng
Ngày xưa nơi đây là chiến địa
Bây giờ cây trái đã đơm bông.*

*Ai đã có lần qua Bù Môn
Mà nghe gió lộng ngát tâm hồn
Nước mát chảy tràn như mơ ước
Như đời trao nhau một nụ hôn.*

*Ai đã có lần qua Đăng Hà
Nhìn về Cát Tiên nhớ thời xa
Ai về Sóc Bom Bo lịch sử
Còn nghe vang rộ một bài ca.*

*Ai đã có lần qua Thọ Sơn
Lắng nghe gió thổi với mây vờn
Trống đồng cha ông còn giục giã
Nai kêu ven suối, nước reo đờn.*

*Bù Đăng - Mảnh đất của chiến công
Trải bao xương máu - nở hoa hồng
Đánh giặc kiên cường, sản xuất giỏi
Vang danh lịch sử đất miền Đông.*

*Bù Đăng - Mảnh đất của tình yêu
Xanh ngát cao su với điều, tiêu
Dân tộc Xtiêng, Kinh, Châu Mạ
Gắn bó bên nhau những sớm chiều.*

*Tự hào là người dân Bù Đăng
Tâm hồn vằng vặc sáng vằng trăng
Niềm tin với Đảng, với Cách mạng
Như núi Dài kia mãi vĩnh hằng.*

Bù Đăng 1980 - 2004



Núi Dài (Bù Đăng) biểu tượng kiên cường
của đồng bào dân tộc và nhân dân Bù Đăng

BÙ ĐĂNG

*Thị trấn sáng một vầng trăng
Cho tôi thăm gọi Bù Đăng buổi về
Mênh mang thế một miền quê
Bụi bay cái nắng đỏ kẻ mắt nai.*

*Bù Đăng nào của riêng ai
Khi tôi đứng dưới núi Dài linh thiêng
Ơi em cô gái Xtiêng
Chiếc gùi nhô nhấp làm nghiêng trời chiều.*

*Bù Đăng ơi của thương yêu
Tôi đi qua đấy với nhiều citu mang
Thọ Sơn, Vĩnh Thiện, Đăng Lan
Mỗi tên đất, mỗi điệu dân vầng trăng.*

*Tôi là người của Bù Đăng
Biết nhen ngọn lửa lên bằng cật tre
Biết chém cá dưới suối khe
Biết gieo hạt lúa chiếc que túa mòn.*

*Biết giữ mình tấm lòng son
Để khi nằm xuống vẫn còn quê hương
Bù Đăng một dải chiến trường
Tôi nâng hạt gạo mà thương cháy lòng.*

*Tôi về thương lắm Diểu Ong
Ngày xưa đánh giặc chân không vai trần
Để bây giờ những mùa xuân
Nghe con nai tác xa gần rưng rưng.*

*Tôi về thương lắm Bù Môn
Mà nghe biển gọi bồn chồn Cao Nguyên
Một vùng nắng lửa triền miên
Người khô giọt nước ở trên mắt mình.*

*Tôi về để nhớ để tin
Bù Đăng ơi một tấm tình xôn xao
Mười năm cay đắng gian lao
Bù Đăng vẫn vẹn thuở nào trong tôi.*

Bù Đăng 1985

BÙ ĐĂNG HÁT MÃI TÊN EM

*Em ra đi mấy chục năm trời
Anh nhớ mãi trọn đời chiều hôm ấy
Trúng đạn thù, em vẫn còn gượng dậy
Trao cho anh chiếc gùi gạo trên vai
Nước mắt em từng giọt lăn dài
Cùng với máu - máu thấm vào đất đỏ
Em thầm thì tiếng gì nghe chẳng rõ
Phải nhớ về Hà Nội lắm không em?
Hôn vết thương em - nụ hôn đầu tiên
Rồi chôn vùi bên cánh rừng sao trắng
Anh hối hả lao vào trận đánh
Hận quân thù, súng càng chắc trên tay
Để hôm nay đi trên chặng đường này*

*Cùng đồng đội vào Bù Đăng giải phóng
Trưa 14/12/1974 sắc trời rực nắng
Như nụ cười em buổi ấy Chung ơi!
Hạnh phúc trào ra bản nhạc không lời
Em có nghe gió Bù Môn đang hát
Trong niềm vui, có nỗi đau mất mát
Anh nhớ em*

*quần quặn tháng năm dài
Mình già từ Hà Nội lúc giêng hai
Cùng đồng đội vào miền Nam giết giặc
Những nẻo đường năm tháng
chúng mình qua
Thống Nhất, Đồng Nai hun hút rừng già
Sóc Bom Bo nhớ tiếng chày giã gạo
Em thương lắm bao má già tần tảo
Ăn tro tranh giành*

*lương thực chiến trường
Bom đạn thì đội lửa xuống đồi nương
Mà nhịp sống vẫn từng ngày hối hả
Tiếng ru con mỗi sớm mai vội vã*

*Mẹ vào rừng, em bé đi sau lưng
Đôi mắt em đã bao lần rưng rưng
Nhìn cô gái Xtiêng lưng trần gùi gạo
Trăng Bù Đăng, ơi vầng trăng huyền ảo
Nhớ mộng mênh thu Hà Nội quê mình
Tiếng dế gáy đêm mùa hè lung linh
Dọc bờ đê cỏ cứ xanh biêng biếc
Ta ra đi mà chẳng hề nuối tiếc
Tuổi thanh niên, vì đất nước quê hương
Con gái Hà Nội quen với chiến trường
Khẩu súng, chiếc gùi, tên làng, tên đất
Những buổi chiều sau một ngày tất bật
Thẹn thùng ra suối tắm
Mặc núi rừng còn lẫn khuất bóng thù
Bọn biệt kích, thám báo, thiên nga
Em hồn nhiên khua cả chiều sóng sánh
Rồi ngày mai lại bước vào trận đánh...*

Anh đưa em về nghĩa trang Bù Đăng
Để nơi đây em yên nghỉ vĩnh hằng
Bao đồng đội bên em nghe gió hát
Rừng cao su trải dài bát ngát
Những cô gái cạo mũ sớm tinh sương
Nụ cười ban mai xinh đẹp lạ thường
Anh gặp em trong dáng hình của họ
Trời Bù Đăng hôm nay đầy gió
Ba mươi năm giải phóng rực rỡ cờ sao
Trong niềm vui, mà lệ cứ nghẹn ngào
Nhớ về em, và bao nhiêu đồng đội
Đoàn Đức Thái, Năm Thành, Tư Sơn, Ba Hội...
Và rất nhiều liệt sĩ vô danh
Họ đã qua chặng đường dài chiến tranh
Khi nằm xuống - mãi mãi mười tám tuổi
Kim Chung ơi, em chưa về Hà Nội
Thành phố tuổi thơ đôi lúa chúng mình
Hoa sáu thơm sương sớm mới bình minh

Đường tới lớp ngọt ngào mùi hương cốm
Mái trường Hà Nội A,
lũ con trai nghịch ngợm
Con gái cũng đâu có vừa vặn gì
Năm lớp mười. Tổ quốc gọi, ra đi
Anh trở về. Còn em thì mãi mãi
Nhớ xót xa. Nhớ những lời em nói
Đất nước mình đẹp quá phải không anh
Em ao ước ngày hết lửa chiến tranh
Ở lại Bù Đăng lấy chồng, sanh con đẻ cái
Đi trên đường quê ta rộng rãi
Những Thọ Sơn, Vĩnh Thiện, Đăng Lan
Ngắm núi Dài khi mới buổi sương tan
Tỉa lúa, trồng tiêu cùng bà con dân tộc
Em có nhớ Điểu HRin hay không
Cùng em gửi gạo vượt núi Dài
Hoa sao trắng rơi ướt đầm bờ vai
Về tới cứ, nở nụ cười khúc khích

Người già kể về em rất đôi yêu thương.
Điêu Linh em ở đâu
Có nghe lời anh gọi
Một nắm đất nhỏ nhồi bên suối
Em nằm đây ư, Điêu Linh
Người Xtiêng chôn em bên suối
Để em luôn bên mình
Không ai được nhìn em phút cuối
Em chết rồi người già không tin
Những cô gái Xtiêng hôm nay rất xinh
Gửi mặt trời trên vai đi rẫy
Những ngón tay con gái dịu mềm
Dáng con gái như trái vào mùa căng mẩy
Ngỡ là anh gặp lại
Buổi em tiễn anh qua những cánh rừng
Chim Kơ-tia kêu nhiều quá
Lá rơi xao xác dưới chân
Những cô gái sao giống em đến vậy
Những cô gái đến thì căng mẩy
Trong môi người có ngọn lửa của em
Anh đi tìm em khắp rừng, khắp suối
Gặp em trong nỗi nhớ Xtiêng.

EM MÃI SỐNG (HOA NỞ TRÊN NON)

Em nằm lại với Bù Đăng lộng gió
Cạnh núi Dài màu đất đỏ Bazan
Trời rất xanh. Một sắc xanh lá cỏ
Hoa tím bằng lăng. Tím ngát mênh mang
Thương làm sao những tên đất, tên làng
Vĩnh Thiện, Đăng Lan, Thọ Sơn, Đắc Lấp
Ngọn đuốc Bom Bo, Đồng Nai, Thống Nhất
Căn cứ nửa lon, hạt gạo chia ba
Ăn củ mài, củ sắn, xám thịt da
Con sốt rét, tóc rụng dần tuổi trẻ
Giấc bố ráp cả Bù Môn lửa đỏ
Hạt muối còn mặn chát đến bây giờ
Viên đạn thù bắn lên... cuối mùa mưa
Máu ướm đỏ con đường rừng gửi gạo

*Em ra đi vội vàng như cơn bão
Không kịp lời nhắn gửi cùng ai
Bù Đăng ơi, gần bó một thời trai
Và tình yêu, tình yêu đầy lửa máu
Mộ của em biết ở nơi đâu
Anh đi tìm - hai mươi năm đau đáu
Đồng bào Xtiêng gọi em:
 Điếu Chung yêu dấu
Anh gọi em: Chung Hà Nội dịu dàng
Ơi tháng năm chúng mình đi chiến đấu
Tô đẹp đất này: Mảnh đất Bù Đăng
Anh nhớ em, Chung ơi, anh nhớ em.
Như nhớ Bù Đăng một thời khốc liệt
Như đời lính trải hai bờ sống chết
Như sông Đồng Nai mãi xuôi dòng
Hai mươi năm vẫn canh cánh trong lòng
Tìm mộ em giữa rừng già trùng điệp
Anh về Bù Đăng để rồi bắt gặp
Em sống giữa bà con chung thủy sắt son
Như núi Dài
Như hoa nở trên non
Em mãi sống
Chung ơi, em mãi sống.*

VỀ BÙ MÔN

*Lâu mới về lại Bù Môn
Nhớ em buổi ấy. Nụ hôn chiến trường
Núi Dài mờ mịt khói sương
Con đường gùi gạo giặc thường rập vây
Nhớ từng hạt muối
Mất cay
Bát cháo loãng với củ dây sắn rừng
Mãng lồ ô, chén mắm chưng
Chắt chiu chia sẻ qua từng ngày mưa
Bù Môn giờ đã khác xưa
Mênh mang thác bậc
Tiêu vữa ra hoa
Hàng cau rộn rã tiếng gà
Ấm no hạnh phúc nhà nhà hân hoan
Dọc bờ, Thọ Sơn, Đăng Lan
Qua Thống Nhất, nhớ vô vàn Đồng Nai*

*Hiếm hoi cái buổi săn nai
Điểu Ong ơi, một thời trai hào hùng
Cái thời chà gạt, nổ cung
Đánh tan giặc Mỹ dưới vùng Bù Đăng
Về Bù Môn nhớ đêm trăng
Bước chân con gái băng băng đường rừng
Mà giờ sao má đỏ bừng
Chuyện tình yêu ngỡ như từng chưa quen
Về Bù Môn chỉ một đêm
Mà bao kỷ niệm tươi nguyên vẫn đầy.*

NHỚ BÙ ĐĂNG

*Lâu chưa về lại Bù Đăng
Biết hoa vẫn nở. Biết trăng vẫn chờ
Con đường đất đỏ bụi mờ
Tiếng con nai tác bên bờ Thọ Sơn*

*Lâu chưa? Em có đổi hờn
Đôi vai gùi nước gió vờn tóc mây
Nhà dài khuất giữa rừng cây
Hẹn nhau bờ suối trăng đầy mênh mang*

*Nhớ sao những buổi hội làng
Tiếng chày giã gạo nhịp nhàn trong đêm
Chàng trai cô gái Xtiêng
Nắm tay nhau giữa cổng chiêng vang lừng*

*Bù Đăng ơi! Ta nhớ rừng
Bom Bo thuở ấy. Ngập ngừng Đặc Nhau
Vượt lên bom đạn thương đau
Ngày về xanh lại hàng cau núi Dài*

•

*Bây giờ hoa nở vì ai?
Hương thơm dòng suối ban mai đợi chờ
Điều tiêu xanh tựa ước mơ
Bên dòng điện sáng bơ vơ trăng ngàn*

•

*Gửi về Vĩnh Thiện, Đăng Lan
Một thời trai trẻ
Và ngàn năm sau.*

VỀ LẠI BOM BO

Kính tặng Sóc Bom Bo

*Sóc Bom Bo...
Sóc Bom Bo...
Tiếng chày giã gạo, câu hò đêm trăng
Trẻ em thấp lửa tung tăng
Người lớn giã gạo chỉ bằng chày thoi
Cắc cum...
Từng nhịp sóng đôi
Ngỡ là gió thổi vô hồi ngoài kia
Mãi mê quên cả canh khuya
Gạo thơm đang đợi gửi đi chiến trường
Một thời bom đạn máu xương
Mà câu hát vẫn nhớ thương đợi chờ
Hôm nay về lại Bom Bo
Nhà dài còn đó người xưa đâu rồi
Ngập ngừng câu hát trên môi
Tặng Bom Bo. Nhớ một thời chẳng xa.*

1980

GỬI EM CÔ GÁI BÙ NA

*Nhớ em, cô gái Bù Na
Một thời gùi gạo đi ra chiến trường
Mái tóc ướt đầm hơi sương
Tràn đầy bụi đỏ, đoạn đường khó đi
Gian lao em có quản gì
Bom đạn giặc Mỹ, hiểm nguy coi thường
Hòa bình về lại quê hương
Tìm em thương nhớ, nhớ thương tôi tìm
Người xưa, như một cánh chim
Đại ngàn lộng gió - biết tìm ở đâu
Nhớ em, nghĩa nặng thâm sâu
Tìm em, tôi gọi. Tình đầu: Bù Na.*

1985

NHỚ ĐIỀU ONG

Tưởng nhớ Anh hùng Điều Ong

*Vẫn gặp Điều Ong trong từng ngọn lửa
Đêm Bù Đăng sương khói ken dày
Vẫn gặp Điều Ong tay cầm chà gạt
Đôi mắt nhìn rừng, tai nghe tiếng nai.*

*Tôi về Đồng Nai quê anh
Mảnh đất vẫn hằn mảnh bom cỏ úa
Mười mấy năm rồi Điều Ong có nhớ
Những cây sao cháy đỏ giữa trời.*

*Người Xtiêng theo Đảng đứng lên rồi
Cô con gái tiễn anh đi buổi ấy
Nơi ngọn suối nghe tình yêu ủa dầy
Tiếng nai thật hiền ở phía nguồn xa.*

*Tôi gặp trong hương bếp mỗi nhà
Nghe no ấm căng từng đôi mắt
Ôi hạnh phúc của mùa gieo gặt
Tôi chờ anh về sao quá xa xôi.*

*Đồng bào Xtiêng tay chà gạt vai gùi
Đuốc lồ ô tĩa lúa đêm sương muối
Vẫn ngọn gió từ núi Dài thổi lại
Thương bạn ngày xưa đánh giặc lưng trần.*

*Tôi về quê anh những nỗi vui buồn
Dồn núi lại gieo mầm hy vọng
Xây Bù Đăng ngày mai tươi sáng
Tôi gặp Diêu Ong trong mỗi cuộc đời.*

Xã Đồng Nai 1980

VỀ ĐẶC NHAU - “CĂN CỨ NỬA LON”

*Chuyện xưa cùng tôi lên Đặc Nậu
Người lính già kể về cơn đói
Bầu trời xanh. Trời xanh nôn nao
Con đường đi gập ghềnh đá sỏi.*

*Nửa lon gạo mà mười người đánh giặc
Bao cuộc đời đã đi qua đây
Thiếu muối quắt quay mờ con mắt
Khẩu súng cầm ngõ buông khỏi tay.*

*Thế mà những con người vẫn sống
Vẫn mơ một ngày già gạo nương
Ơi cái đói làm giàu mơ ước
Theo người đi biết mấy chiến trường.*

*Đặc Nhau ơi nửa lon gạo ấy
Thành mùa vàng chim hót hôm nay
Qua chiến tranh tóc người đã bạc
Tình Đặc Nhau lon gạo vơi đây.*

*Nghe tiếng chày giã đầu con suối
Hương mùa vàng trùn kín ngát ngây
Qua cơn đói nghĩ về cái đói
Hạnh phúc nào hơn cầm cuốc, cầm cày...*

Đặc Nhau 1980

KHOẢNG TRỜI BÙ ĐĂNG

*Mười sáu năm rồi, Minh ơi
Tôi về với bạn, khoảng trời Bù Đăng
Mùa này tím ngát bằng lăng
Con mưa rừng vẫn giăng giăng núi Dài.*

*Con mưa rừng, tuổi con trai
Những ngày sốt rét run hai vai gầy
Mà hồn nhiên như cỏ cây
Như con nai tác gọi bầy đêm trăng.*

*Mới đấy đã mười sáu năm
Tôi về lại với Bù Đăng, với rừng
Với màu đất đỏ rưng rưng
Như màu máu bạn trẻ trung thuở nào.*

*Minh ơi nhớ đến cồn cào
Mẫu lương khô, điều thuốc Lào, vắt cơm
Cắt rừng dấu chân trượt trơn
Tôi tìm bạn qua từng cơn bom gầm.*

*Ở rừng ai cũng người thân
Mắt nhìn nhau thấy mùa xuân tuyệt vời
Ngày chiến thắng đến gần rồi
Nôn nao thế, một khoảng trời Bù Đăng.*

*Quê mình miền Bắc xa xăm
Mấy năm chiến đấu chưa thăm một lần
Hẹn với mẹ một mùa xuân
Mùa xuân có nắng trong ngần đầy hoa.*

*Mười mấy năm bạn đi xa
Nhỏ nhoi nắm mộ bao la cánh rừng
Bù Đăng ánh điện sáng bừng
Tôi tìm gặp bạn trong từng người xưa.*

*Còn ai nhớ những mùa mưa
Đói cơm, rách áo gió lùa lạnh lùng
Còn ai nhớ những cánh rừng
Còn ai, hay đã quay lưng mất rồi.*

*Mười sáu năm đấy, Minh ơi
Tôi về với bạn, hiểu lời bạn xưa
Sự hi sinh của ngày qua
Làm nên chiến thắng bây giờ, mai sau.*

*Nghĩa là bạn chẳng mất đâu
Và tôi đã thấy sắc màu Bù Đăng.*

Bù Đăng 1992

NHỚ ANH HAI TUYẾN

*Anh Võ Đình Tuyến (Hai Tuyến) là Chủ tịch
huyện Phước Long, nguyên Bí thư Huyện ủy Bù Đăng.
Anh là một con người giản dị, thanh cao, được nhân dân
Bù Đăng, Phước Long rất mực kính trọng, yêu mến...*

*Chủ tịch huyện đi đôi dép râu
Xếp hàng cùng người dân mua gạo
Thời bao cấp cái gì cũng thiếu
Anh sẻ chia cùng với mọi người
Nhà tập thể căn phòng bé tẹo
Vợ chồng già kể chuyện quê hương
Khi anh đi công tác ngoài đường
Không ai biết là Chủ tịch huyện
Khoan khoái nhất kể chuyện kháng chiến
Những ngày bám trụ đất Bù Đăng
Thời trai trẻ biết bao kỷ niệm*

*Và mối tình đẹp tựa vầng trăng
Khi anh đi, vợ mới sinh con
Mười lăm năm ở rừng rất nhớ
Hòa bình về, vợ chồng gặp gỡ
Mái tóc xanh đã bạc trên đầu
Về hưu rồi mới có nhà ở
Làm cách mạng ai nghĩ riêng đâu
Nghe anh kể mà rưng rưng lệ
Một cuộc đời cao đẹp làm sao
Anh là người - con người chân chính
Con cháu anh rất đổi tự hào
Hôm nay về Bù Đăng kỷ niệm
Nhớ anh. Nhớ những chuyện hôm nào
Thấp nhang, gọi thăm anh: Hai Tuyến
Một con người Cộng sản thanh cao.*

2011

BÌNH MINH VẦY GỌI... NỞ HOA CUỘC ĐỜI

*Tưởng nhớ anh Phan Bình Minh -
Bí thư Huyện ủy Bù Đăng*

*Về Bù Đăng không gặp anh
Nụ cười đôn hậu hiền lành dễ thương
Một đời giản dị khiêm nhường
Giờ đây nắm mộ khói hương núi Dài
Nhớ anh. Tia nắng ban mai
Nhớ anh. Nhớ một thời trai hào hùng
Một thời khốc liệt vô cùng
Chiến tranh bom đạn khắp vùng Bù Đăng
Ngày mặt trời
Đêm mặt trăng
Trèo đèo vượt suối băng băng chẳng dừng
Tuổi xuân gửi trọn núi rừng*

*Bao nhiêu ký ức vẫn hừng hực sôi
Bù Đăng nhớ mãi anh ơi
Bí thư huyện ủy kiêu lời, lo toan
Giờ anh đi rất nhẹ nhàng
Việc nhà, việc nước vẹn toàn nghĩa nhân
Nhớ anh đốt nén hương trầm
Bù Đăng lại một mùa xuân chan hòa
Chim rừng riu rít hát ca
Bình minh vẫy gọi - nở hoa cuộc đời*

2011

ĐÊM THỌ SƠN

*Bạn mời đến chơi Thọ Sơn
Ngắm núi Dài, nghe gió đờn, nhìn trăng
Thế mà thoát đã mấy năm
Đêm nay uống rượu và ngâm thơ tình
Suốt chiều dài cuộc chiến chinh
Thọ Sơn mảnh đất anh linh, hào hùng
Để giờ thanh thản ung dung
Ta say, say đến tận cùng cơn say
Say bao tình nghĩa tràn đầy
Cánh rừng như cất cánh bay cùng người
Trăng trên cao cũng như cười
Nhớ ai? Ta nhớ hai mươi tuổi mình
Nhớ rừng, nhớ cả tiếng chim
Nhớ tiếng nai tác như chìm trong sương*

*Nhớ Thọ Sơn, nhớ con đường
Nhớ người con gái lên nương vai gùi
Nhớ gì, nhớ tới nhớ lui
Bạn cười: Nào cạn chén vui cuộc đời
Ngày mai về lại dưới xuôi
Chỉ cần người nhớ đến người Thọ Sơn...*

2011

NGÀY GIẢI PHÓNG BÙ ĐĂNG

*Như chim Kơ tia hót vang rừng
Cồng chiêng lễ hội mở tung bưng
Mười bốn tháng mười hai lịch sử
Rượu cần mời nhau lệ rưng rưng.*

*Nhớ mãi ngày giải phóng Bù Đăng
Quên ta như sóng lướt băng băng
Bốt đồn Mỹ - nguy thành tro bụi
Nhân dân hò reo, trẻ tung tăng.*

*Mười bốn tháng mười hai hằng năm
Xin mời người hãy đến Bù Đăng
Ôn lại ký ức ngày giải phóng
Gương mặt mỗi người - Một vầng trăng.*

14/12/2004

ĐOÀN ĐỨC THÁI Một tấm gương anh hùng

*Kính tặng Anh hùng Liệt sĩ Đoàn Đức Thái
đã anh dũng hi sinh ngày 14/12/1974
khi tham gia chiến dịch giải phóng Bù Đăng*

•
*Đây Cát Hải một vùng biển rộng
Những con thuyền đi khơi đi lộng
Là nơi Đoàn Đức Thái sinh ra
Tuổi ấu thơ anh nghe biển hát ca*

Ca rằng:

*Đẹp thay trời biển quê ta
Mênh mông sóng vỗ bao la điệp trùng
Con người xứ biển thung dung
Trải bao thử thách sống cùng xa khơi*

*Chân đạp sóng đầu đội trời
Con thuyền - khát vọng cuộc đời tự do
Biển là hạnh phúc ấm no
Biển là điệu nhạc câu hò du dương
Biển là tất cả yêu thương
Mỗi ngày ra biển soi gương đời mình*

•

*Những bước đi chập chững đầu tiên
Thái đi cùng với sóng
Vòng tay bé thơ muốn ôm biển rộng
Như khát vọng bao đời
Làng biển chói chang cát trắng, mây trời
Những con tàu vượt sóng ra khơi
Gắn với biển biết bao nhiêu kỉ niệm
Con còng gió xây lâu đài ẩn hiện
Buổi câu tôm, chiếc thuyền thúng
trông trăng
Cánh chuồn chuồn trong chiều gió
mong manh
Đèn đom đóm thấp sáng nhiều mơ ước*

*Nhớ làm sao buổi tới trường, tới lớp
Những cô gái
như Huệ, Lan, Nhài, Thắm, Thu, Hà...
Tóc tết đuôi sam
da mịn mòi gió biển
Đôi mắt cười - như ngọn sóng nở hoa
Anh đã yêu ai?
Chưa
Chỉ bồi hồi xao xuyến
Tâm hồn Thái đã gửi đầy cho biển
Những buổi hoàng hôn tím ngát chân trời
Ngôi nhà tranh ngọn khói bếp chơi vơi
Mẹ phơi cá
cha ngồi đan lưới
Để ngày mai còn kịp chuyển xa khơi
Biển quê mình biết bao nhiêu là cá
Những con chuồn, con mực, con giang...
Cá nục, cá cơm quây lấy từng đàn
Theo gió nồm nam tìm ra luồng cá*

Đường ra biển

*như đường đời vất vả
Những lo toan, chiu chắt để mưu sinh
Theo tháng năm hun đúc niềm tin
Như bài hát “Thành phố Hoa phượng đỏ”
Cát Hải - Hải Phòng quê hương ta đó
Thái lớn lên cùng với biển xanh
Với những ngày đất nước chiến tranh
Chiếc mũ rom, cùng căn hầm trú ẩn
Giặc Mỹ ném bom, gieo bao uất hận
Cảng Hải Phòng bị phong tỏa bom mìn
Những con thuyền nằm bến
như con mắt dõi nhìn
Nhớ đại dương cứ cồn cào ngọn lửa
Hoa phượng đỏ - ngọn đèn trong bão tố
Thấp cho người
đi tới chiến trường
Thái viết đơn tình nguyện lên đường
Vào chiến trường miền Nam giết giặc
Vượt Trường Sơn, với bao nhiêu đèo dốc*

*Trong ba lô có hòn bi, tiếng ve
Có mối tình trong suốt tựa pha lê
Có sóng biển xanh như đôi mắt nhớ
Để đến với miền Đông nắng gió
Rừng Bù Đăng hun hút phía chân trời
Con suối róc rách, ánh trăng soi
Tiếng nai tác trong đêm sâu lắng
Thái mơ ước ngày mai chiến thắng
Về với biển, và nắm tay ngọn sóng
Thủ thả tâm tình đón buổi bình minh*

•

*Có ai ngờ buổi ấy Thái hi sinh
Khi ngã xuống vừa tròn mười chín tuổi
Bù Đăng ngày 14/12/1974
trận đánh dữ dội
Bọn giặc trên đồi cao chống cự điên cuồng
Bao nhiêu lần xung phong
bấy nhiêu lần đổ máu
Tám cửa hàng rào chỉ còn cửa cuối cùng
Phải phá bung cho quân ta xốc tới*

*Ôm bọc phá Thái không hề nghĩ ngại
Giây phút ấy rực sáng niềm tin
Bọc phá nổ
Đoàn Đức Thái hi sinh
Cửa đã mở giặc cuồng cuồng khiếp sợ
Máu xương Thái đã hòa vào đất đỏ
Đồng đội xông lên giải phóng Bù Đăng
Tên tuổi Thái đã hóa vầng trăng
Đóa bằng lăng của núi rừng thơm ngát
Đi dưới bầu trời tự do ngân vang câu hát
Nhớ ơn người chẳng tiếc máu xương
Đoàn Đức Thái
Anh đã hóa tấm gương
Bao lớp người noi theo tiếp bước
Anh đã hi sinh vì quê hương đất nước
Là Anh sống mãi với non sông
Núi Dài - biểu tượng thành đồng
Đoàn Đức Thái*

Một đóa hồng Bù Đăng

1980

NHỮNG THẦY CÔ GIÁO ĐẦU TIÊN Ở BÙ ĐĂNG

*Những thầy cô giáo đầu tiên
Như chim bay khắp mọi miền Bù Đăng
Tâm hồn thơm đóa bằng lăng
Gieo từng con chữ vầng trăng núi Dài
Bàn tay đã sạm vết chai
Bảng đen, phấn trắng giảng bài tin yêu
Khó khăn gian khổ đã nhiều
Nhớ về ngày ấy bao nhiêu nghĩa tình
Những con chữ gọi bình minh
Gọi tương lai*

để cho mình nhớ ta

Thầy Bùi Kim Dung, Lê A...

Cô Lê Thị Thận, thầy Hà....

và ai?

*Thầy Nguyễn Quang Toàn, Lê Cai
Cô Phạm Thị Ngộ dẻo dai bám trường
Thầy Nhuần, thầy Mạc yêu thương
Vượt bao dốc núi, con đường bụi giăng
Thầy Lê Mrăng, cô Đăng
Bao nhiêu người nữa*

*như trăng núi Dài
Trải bao năm tháng miệt mài
Cùng Bù Đăng viết đẹp bài thơ Xuân
Như người lính - vẫn hành quân
Nhớ về thuở ấy trong ngàn niềm tin
Để giờ*

*nhìn các học sinh
Đôi mắt như ánh bình minh mỗi ngày
Con đường tới lớp hôm nay
Các em hãy nhớ cô thầy đầu tiên.*

Bù Đăng 1989

BÙ ĐĂNG HÔM NAY

Tặng Bù Đăng thương yêu

•
*Mấy chục năm mới trở lại Bù Đăng
Nơi ta sống suốt một thời trai trẻ
Nhớ da diết cánh rừng sáng lẽ
Hoa sao bay trắng xóa cả góc trời
Những con đường đom đóm sáng chơi vơi
Ngõ là trăng soi núi Dài sừng sững
Sông Đồng Nai bốn mùa trôi lơ lững
Nhớ tiếng ai đang gọi đò đêm mưa
Tiếng nai tác bên suối gọi rừng xưa
Em cùng anh gùi gạo về hậu cứ
Nhớ con đoi của Đặc Nhau lịch sử
Ăn củ mài, củ chụp suốt bao năm
Mỗi lần nghĩ, dưới gốc cây bằng lăng
Hoa tím ngát, mình ước mơ gì nhỉ?*

Mối tình đầu trải qua bom đạn lửa
Ta gọi thầm: sao thương quá Bù Đăng
Để bây giờ, đã mấy chục năm
Ta trở lại, lòng ngập tràn hạnh phúc
Tiếng gió reo - ngân nga như sáo trúc
Đôi mắt ai trong trẻo tiếng cười giòn
Cô du kích ngày xưa giờ đông đủ cháu con
Vui ruộng vườn cùng tiêu điều bát ngát
Anh du kích ngày xưa
tay súng, vai chà gát
Đi cùng cánh rừng cao su
gió hát ngàn lời
Những con đường ngày xưa
chỉ có sương rơi
Giờ tập nập đàn em tung tăng
tới trường, tới lớp
Thị trấn Đức Phong
bãi chiến trường ác liệt
Những ngôi nhà mọc lên soi bóng núi Dài
Qua Nghĩa Trung, Bù Na
tiếng gà gáy gọi ban mai
Biết Đức Liễu, Minh Hưng
người vẫn chờ đợi đấy

Đến Đặc Nhau nhớ bạn bè thuở ấy
Cây Kơ Nia soi bóng tháng năm dài
Nhớ Điểu Ong khi ta tới Đồng Nai
Sóc Bom Bo thương tiếng chày giã gạo
Qua Thọ Sơn nhớ trống đồng huyền ảo
Lễ hội mừng lúa mới, uống rượu cần
Cồng chiêng vang lừng rung ánh trăng ngân
Bù Đăng hôm nay Bù Đăng đổi mới
Đẹp như bài ca đi lên phơi phơi
Nhớ ơn bao người ngã xuống năm xưa
Bồi hồi nghe gà gáy ban trưa
Vang vang núi Dài, vọng về lịch sử
Đoàn Đức Thái anh hùng, Điểu Ong bất tử
Và biết bao người con ưu tú của Bù Đăng
Ta cầm trên tay một đóa bằng lăng
Ngỡ cầm tay em, cô sơn nữ
Nghe hương ngát của núi rừng, khoai lúa
Bù Đăng vào mùa hạnh phúc, ấm no.

2012

NHỚ MỘT THỜI BÙ ĐĂNG (Lời của một người lính)

Cái thời tôi ở Bù Đăng

Bát cháo loãng

với canh măng qua ngày

Cánh rừng muỗi vắt bám đầy

Những cơn sốt rét cuồng quay mắt người

Thế mà rộn rã tiếng cười

Dẫu cho ngày nhận cả mười trận bom

Tiếng chim vẫn hót véo von

Lá rừng vẫn cứ xanh tròn ước mơ

Điều thuốc lào những vẫn thơ

Những ngày chiến dịch,

những giờ hành quân

Cái thời sao quá thiết thân

Để giờ nhớ. Nhớ tần ngần, tình ai?

Nhớ tiếng gà rừng ban mai

Nhớ vầng trăng trải núi Dài băng khuâng

Nhớ đồng đội, nhớ nhân dân

Nhớ người con gái bao lần cứu tôi

Em giờ đâu, em xa xôi

Về Bù Đăng lại bồi hồi thiết tha

Một thời trai trẻ đi qua

Một thời đất nước bài ca hào hùng

1980

CÂY BẰNG LĂNG Ở NÚI DÀI

*Tôi ngồi dưới gốc bằng lăng
Lặng yên ngồi ngắm Bù Đăng thanh bình
Gió rung
 làm rớt tiếng chim
Bao nhiêu kỷ niệm tôi tìm ngày xưa
Bất ngờ
 ngỡ gặp cơn mưa
Xòe tay
 sắc tím
 gió đưa rơi đầy
Nhớ xưa
 ở dưới tán cây
Bao người lính trẻ qua đây nghỉ dừng...*

*Màu sắc hoa cứ ngập ngừng
Như là đôi mắt rừng rừng đợi người
Rời đi, suốt tuổi hai mươi
Còn ai trở lại vui cười cùng hoa
Bằng lăng vẫn tím thiết tha
Như Bù Đăng
 mãi đậm đà thủy chung*

2012

NGHE CHIM KƠ TIA HÓT Ở BÙ ĐĂNG

*Chim Kơ tia hót vang rừng
Hót mừng giải phóng - hót mừng Bù Đăng
Tiếng chim vẫy gọi vầng trăng
Mừng mùa lúa mới, bằng lăng tím trời
Tiếng chim kể chuyện cuộc đời
Những ngày khói lửa, một thời chiến chinh
Tiếng chim gọi nắng bình minh
Gọi bao khát vọng hòa bình trăm năm
Tiếng chim gọi mãi: Bù Đăng
Hót lên tiếng hót, hót bằng trái tim
Những đôi lúa, những mối tình
Bên nhau hò hẹn, cái nhìn yêu thương
Ta đi dọc những con đường
Đồng Nai, Thống Nhất, đồi nương chập chùng*

*Qua Bom Bo rồi Nghĩa Trung
Thọ Sơn, Vĩnh Thiện, cánh rừng Đặc Nhau
Tiếng chim xanh mát hàng cau
Tiếng chim nao nức mùa sau lúa vàng
Từ Bù Môn đến Đăng Lan
Chim Kơ tia hót mênh mang núi Dài
Như quá khứ, như tương lai
Hót đi chim, hót những bài ngợi ca
Bù Đăng là một đóa hoa
Rừng hoa đất nước đậm đà tỏa hương
Ta nghe chim hót trên đường
Nhớ cô em gái tải lương thuở nào
Nhớ nụ hôn đầu em trao
Và giọng em hát ngọt ngào Kơ tia*

Bù Đăng 2000

VỀ BÙ ĐĂNG

*Về Bù Đăng chiến trường xưa
Cao su xanh lá, điều vừa ra hoa
Đi ngang Đức Liễu, Bù Na
Bâng khuâng lại nhớ Đăng Hà, Nghĩa Trung
Uống ly rượu ở Minh Hưng
Mà nghe suối chảy ngập ngừng Đặc Nhau
Ta về dự lễ đâm trâu
Uống rượu cần nghe những câu hát tình
Con gái Xtiêng thật xinh
Xúng xính váy mới, lưng linh chiếc vòng
Ta về cùng gõ chiêng cồng
Ngõ là nghe tiếng trống đồng Thọ Sơn
Qua núi Dài, trắng mây vờn
Về Thống Nhất nghe gió đờn, rừng reo
Trẻ em đôi mắt trong veo
Con đường đến lớp nghèo nắng mai*

*Ta về thăm lại Đồng Nai
Con đò kháng chiến đợi ai chưa về
Dòng sông in bóng trăng thề
Điểu Ong thuở ấy mãi mê cánh rừng
Ta nghe tiếng đàn Tơ rưng
Ngõ chày giã gạo từng bừng Bom Bo
Chim Kơ tia hót lú lo
Ngõ cô gái cất tiếng hò gọi trăng
Ta về yêu lắm Bù Đăng
Nơi bạn ngã xuống bằng lăng tím rừng
Bù Đăng - hoa lửa anh hùng
Ta về nghe tiếng trùng trùng quân đi*

NÚI DÀI BÙ ĐĂNG

*Núi ơi sao gọi núi Dài
Nhấp nhô như sóng ban mai gió lùa
Cái thời vượt gió băng mưa
Đạn bom giặc Mỹ ai chưa trải từng
Núi Dài - xanh những cánh rừng
Giờ bước đi, cứ ngập ngừng. Nhớ ai
Nhớ Thống Nhất. Nhớ Đồng Nai
Nhớ Thọ Sơn, thuở con trai hào hùng
Nhớ cô gái nắng cháy lưng
Gùi sắt, gùi gạo qua từng đồn giăng
Nhớ Đức Phong, nhớ Bù Đăng
Nhớ bụi đỏ. Nhớ bằng lăng tím trời
Nhớ Diều Ong, nhớ những lời
Mẹ già đã dặn lúc tôi lên đường
Núi Dài - dài những yêu thương*

*Đoàn quân giải phóng kiên cường về đây
Núi Dài - dài tận chân mây
Dài như mơ ước những ngày chiến chinh
Giờ đây cuộc sống hòa bình
Ngắm núi Dài - thấy bóng hình thời trai
Người xưa gọi núi - núi Dài
Người nay gọi núi - ban mai cuộc đời*

NGƯỜI BOM BO

*Đến Bom Bo nghe kể chuyện đánh giặc
Cứ hồn nhiên như ngọn gió cây rừng
Từ hòn đá, cây tre cũng thành vũ khí
Hầm chông quanh làng lớp lớp từng từng*

*Già trẻ gái trai đều là chiến sĩ
Niềm vui lớn là niềm vui đánh Mỹ
Vững niềm tin cách mạng sắt son
Hạt muối sẻ chia, chẳng tính mất còn*

*Ai đã đến Bom Bo thuở ấy
Nhớ tiếng chày giã gạo canh trâu
Cho chiến dịch Phước Long đánh thắng
Hạt gạo trắng thơm cũng góp công đầu*

*Bây giờ giặc tan ta lên nương rẫy
Đón mùa lúa mới lễ hội tung bừng
Lửa lò ô bập bùng nắng gọi
Uống rượu cần say điệu nhạc Tơ rưng*

*Người Bom Bo lúc nào cũng vậy
Mang trái tim khí phách Xtiêng
Như chim Kơ tia bay cùng rừng núi
Mà lúc nào cũng vui vẻ, hồn nhiên.*

VIẾNG NGHĨA TRANG LIỆT SĨ BÙ ĐĂNG

*Tôi vào nghĩa trang Bù Đăng
Mỗi bia mộ - mỗi vầng trăng ban ngày
Bóng người còn ở đâu đây
Hòa vào nắng gió cỏ cây núi Dài
Bình yên đón đợi ban mai
Tiếng chim ríu rít gọi ai? Ai về...
Ở đây, đủ mọi miền quê
Trái tim son sắt lời thề hùng anh
Ngàn ngày khói lửa chiến tranh
Để giờ xanh mãi - màu xanh đất trời
Người đi, để lại cho đời
Nụ cười em bé - những lời yêu thương
Người đi, sáng mãi tấm gương
Lớp mai sau, biết con đường mình đi
Tôi nghe tiếng ai thầm thì*

*Ôn người đã ngã xuống vì quê hương
Nén nhang hòa với khói sương
Thành bông hoa thắm
tỏa hương vĩnh hằng
Tôi vào nghĩa trang Bù Đăng
Mỗi bia mộ - sáng vằng trăng cuộc đời.*



Nghĩa trang liệt sĩ Huyện

ĐẾN NGHĨA TRUNG -
XÃ ANH HÙNG

Mỗi lần tôi đến Nghĩa Trung
Nghe bao sự tích anh hùng ở đây
Vừa đánh giặc, vừa cầm cày
Mìn chông rào chắc bủa vây xóm làng
Mỹ - ngụy mỗi lần quét càn
Để lại xác chết cả hàng trăm tên
Phá ấp chiến lược, phá kềm
Bù Na thuở ấy ban đêm đỏ trời
Du kích đánh thật tuyệt vời
Làng quê giải phóng - rạng ngời niềm vui
Về Nghĩa Trung, ăn sắn lùi
Kể chuyện xưa, lại bồi ngùi nhớ thương
Bao giờ ngã xuống chiến trường
Bao cô gái trẻ tải lương năm nào

Nghĩa Trung - thật đáng tự hào
Xã Anh Hùng - chí khí cao, kiên cường
Bây giờ vui với ruộng vườn
Điều tiêu ngút ngát
 lúa hương ngút ngàn
Bàn chuyện làm ăn hân hoan
Để năm sau lại mùa vàng bội thu
Ngẩn ngơ nghe tiếng chim gù
Và người mẹ trẻ lời ru ngọt ngào
Hòa bình - gió hát xôn xao
Đến Nghĩa Trung - Hiểu tầm cao con người.

Nghĩa Trung 2011

ĐÊM MƯA BÙ ĐĂNG (Lời một người lính)

*Một mình trong đêm Bù Đăng
Lập lòe đom đóm. Sương giăng núi Dài
Cơn mưa, ướt cả bờ vai
Một mình ta nhớ. Nhớ ai bây giờ?
Nhớ cánh bằng lăng trong mơ
Nhớ tiếng nai tác bên bờ suối kia
Nhớ người hạt muối sẻ chia
Củ mài, củ chụp đêm khuya băng rừng
Nhớ thời trai trẻ, rừng rưng...
Mũ tai bèo. Súng. Đi cùng Bù Đăng
Mắc võng giữa cánh rừng măng
Đêm nào chiến dịch không trăng bồi hồi
Có ai còn nhớ đến tôi*

*Người lính năm ấy đang ngồi ở đây
Đếm từng hạt mưa trong tay
Như là kỷ niệm ngàn ngày đã qua
Có tiếng ai gọi. Nơi xa
Giật mình.*

*Là một tiếng gà ban mai
Nhìn lên, sừng sững núi Dài
Bù Đăng*

Mưa

Đẹp

Như bài thơ yêu.

ĐOÀN ĐỨC THÁI Ngon lửa anh hùng

*Tưởng nhớ Anh hùng liệt sĩ Đoàn Đức Thái
đã hi sinh anh dũng tại Bù Đăng ngày 14/12/1974*

*Đã bao năm Thái đi xa
Chao ôi nhớ, nhớ bao la cánh rừng
Nhớ đêm vào trận, rừng rưng...
Chia nhau điếu thuốc, ngập ngừng nhìn trăng
Trước ngày chiến dịch Bù Đăng
Ép vào nhật ký bằng lãng học trò
Mà nghe như sóng vỗ bờ
Nhớ sao câu hát điệu hò mẹ ru
Quê mình biển cả sương mù
Làng chài Cát Hải trắng lu
sáng đèn
Tuổi thơ cát trắng thân quen*

*Con thuyền thúng đã
phải chèn thêm cây
Nhớ buổi câu mực cuối ngày
Bóng cha bóng mẹ hao gầy khúc sông
Cánh rừng gió thổi mênh mông
Trái tim chiến sĩ đỏ hồng niềm tin
Thái ơi, tuổi trẻ chúng mình
Đi cùng đất nước chiến chinh quân hành
Mơ ngày kết thúc chiến tranh
Lại về với biển sóng xanh thuyền chài
Bù Đăng
trận đánh kéo dài
Thái ôm bộc phá tung hai cửa rào
Đồng đội xốc tới ào ào
Máu xương Thái đã hòa vào đất đai
Bàn tay cầm súng sạn chai
Giờ ôm xác bạn tuôn dài lệ rơi
Tôi choàng lại súng Thái ơi
Rừng miền Đông cả đất trời chao nghiêng*

*Thái không còn thấy mẹ hiền
Không còn kể chuyện đầu tiên hẹn hò
Mối tình của tuổi học trò
Bến xưa còn đó - con đò đã xa
Về Bùi Đăng - ngát hương hoa
Nhớ thời đất nước máu hòa chiến công
Anh sống mãi với non sông
Đoàn Đức Thái - ngọn lửa hồng Bùi Đăng*

Bùi Đăng 1994

Mục lục

Lời tác giả 5

PHẦN I

TRUYỆN KÝ “BÙ ĐĂNG - 1974”

Chương I..... 9

Chương II..... 21

Chương III..... 33

PHẦN II

TRƯỜNG CA “ANH HÙNG ĐIỀU ONG”

Chương I. Tuổi thơ Điều Ong..... 59

Chương II. Lên đường giết Mỹ 67

Chương III. Nhớ mãi Điều Ong..... 81

PHẦN III

THƠ “BÙ ĐĂNG ANH HÙNG”

Bùi Đăng Anh hùng 89

Bùi Đăng 94

Bù Đăng hát mãi tên em	97
Nỗi nhớ Xiêng.....	103
Em mãi sống (hoa nở trên non)	105
Về Bù Môn.....	107
Nhớ Bù Đăng	109
Về lại Bom Bo.....	111
Gửi em cô gái Bù Na.....	112
Nhớ Diểu Ong.....	113
Về Đặc Nhau - "Căn cứ nửa lon"	115
Khoảng trời Bù Đăng	117
Nhớ anh Hai Tuyển	120
Bình minh vẫy gọi - nở hoa cuộc đời.....	122
Đêm Thọ Sơn	124
Ngày giải phóng Bù Đăng	126
Đoàn Đức Thái - Một tấm gương anh hùng	127
Những thầy cô giáo đầu tiên ở Bù Đăng	133
Bù Đăng hôm nay	135
Nhớ một thời Bù Đăng	138
Cây bằng lăng ở núi Dài.....	140
Nghe chim Kotia hót ở Bù Đăng.....	142
Về Bù Đăng.....	144
Núi dài Bù Đăng.....	146

Người Bom Bo.....	148
Viếng nghĩa trang liệt sĩ Bù Đăng	150
Đến Nghĩa Trung - Xã Anh hùng.....	152
Đêm mưa Bù Đăng.....	154
Đoàn Đức Thái - Ngọn lửa anh hùng	156

BÙ ĐĂNG ANH HÙNG

NGUYỄN XUÂN CHÂU

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: HỒNG LAM

Sửa bản in: KHẮC DUY

Trình bày: MỘNG LÀNH

Bìa: HOÀNG TRUNG

Hình bìa I: Anh hùng Liệt sĩ Diêu Ong

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 38296764 - 38256713 - 38277326

Fax: 84.8.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: <http://www.nxbhcm.com.vn> - <http://www.fiditour.com>

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 38256804 - Fax: 84.8.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: <http://www.nxbhcm.com.vn> - <http://www.fiditour.com>

In số lượng 1.000 cuốn. Khổ 14,5 x 20,5 cm

tại XÍ NGHIỆP IN FAHASA

GPXB số: 754-12/CXB/05-93/THTPHCM cấp ngày 29/6/2012

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2012